BnF Gallica

Hanh Ông thánh Phao-lô tông ô / Pierre Huy

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Huy, Pierre. Auteur du texte. Hanh Ông thánh Phao-lô tông ô / Pierre Huy. 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

INDO-CHINOIS
1767

Pierre HUY

HẠNH

ÔNG THÁNH

PHAO-LỒ

Tông-đồ

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
No 17903

16°
Indoch.
1891

IMPRIMERIE de QUINHON
QUINHON (*Annam*)

1767
8°

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

HẠNH
ÔNG THÁNH PHAO-LỒ TÔNG-ĐỒ

16°
8° Indo-chinois
1767 1891

Pierre HUY

HẠNH

ÔNG THÁNH

PHAO-LỒ

Tông-đồ

IMPRIMERIE de QUINHON

QUINHON (*Annam*)

Nihil obstat

J. B. TRUNG

Quinhon, die 14 Octobris 1931

Imprimatur

† A. TARDIEU

VIC. APOST.

Quinhon, die 14 Octobris 1931

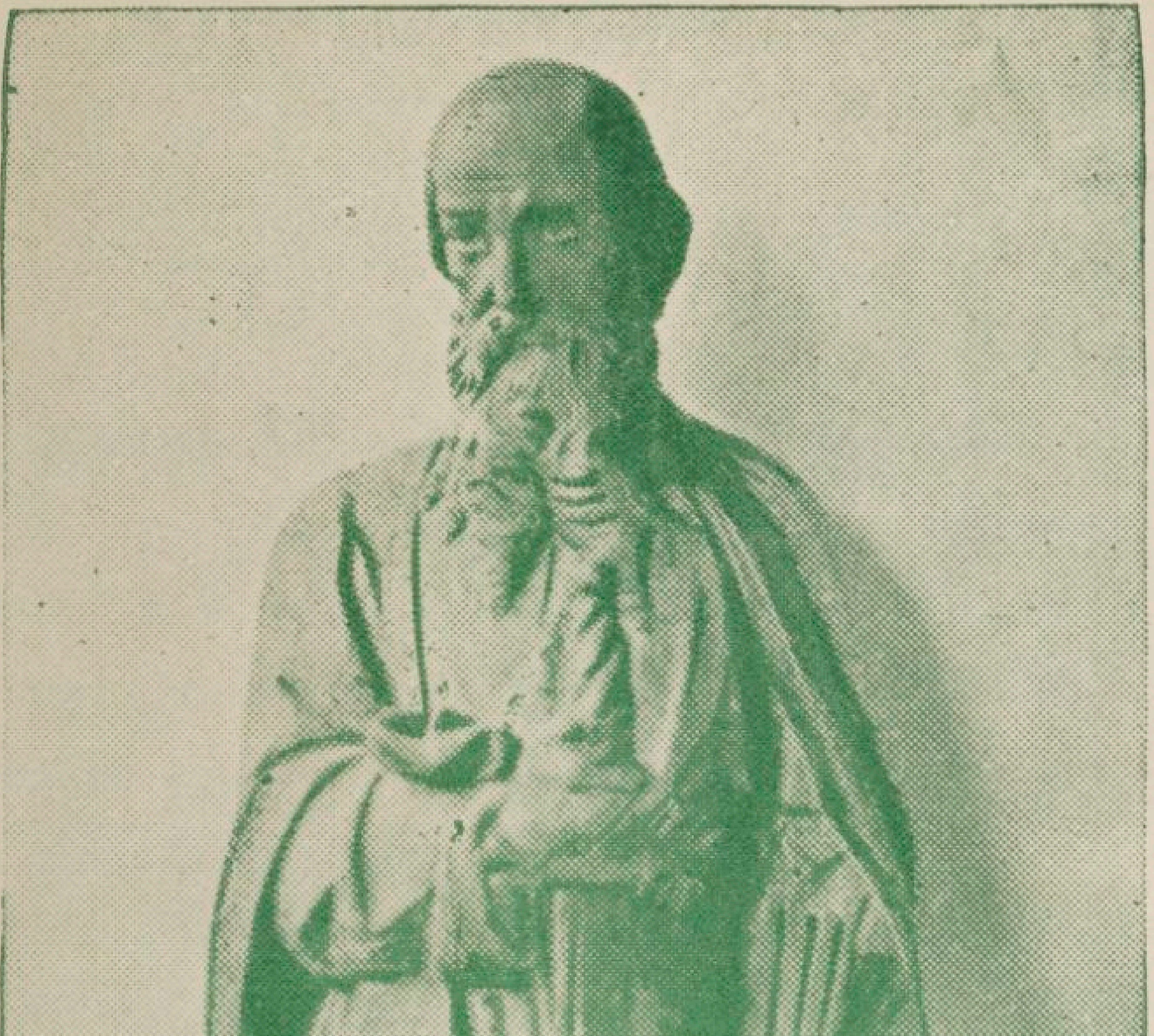

TỰA

Giáo-hữu Việt-nam ta ai cũng biết tên Phaolồ; lại khi nghe giảng dạy cùng coi sách đạo, cũng thường thấy trưng lời Người phán-đoán lẽ nọ lẽ kia; có nơi mỗi ngày Chúa-nhựt còn nghe đọc cả đoạn thơ Người gởi cho bổn-đạo ngày xưa nữa.

Thánh Phaolồ thiệt là một vì thánh cả: lời dạy cao sâu, việc làm dõng nghị. Nhiều kẻ nghe lời Người nói, mà chẳng thấy được việc Người làm, nhứt là những kẻ chọn người làm bổn-mạng bàu chủ trên trời, thì trong lòng thầm tiếc, ước gì được một bổn hạnh bằng quốc-âm, mà coi cho thoả.

Cổ ngữ phương Tây rằng: « Lời nói ra chỉ làm cho động lòng, mà gương việc làm thì bắt phải theo » Vậy thì điều nguyện ước kia cũng nên làm cho thoả-mãn.

Cũng vì ý đó mà nay có cuốn « HẠNH THÁNH PHAO-LÔ » xuất bản. Trông sách nhỏ mọn nầy sẽ phỉ lòng nguyện ước nhiều người, và giúp ích cho kẻ coi được nhờ gương lành thánh cả.

Trong bổn hạnh nầy, những tên riêng thành

họ, xứ kia thì viết theo vần quốc-ngữ. Mới coi quả, có nhiều tiếng e khi chột mắt trái tai kẻ đã trải từng. Song xin miễn nghị, vì cách viết làm vậy dễ cho kẻ chẳng biết tiếng ngoại-bang, là phần đông số.

HẠNH

ÔNG THÁNH PHAO-LỒ TÔNG-ĐỒ

ĐOẠN THỨ NHỨT

Sự tích ông thánh Phao-lồ lúc sinh ra, khi niên ấu và khi tùng giáo

Ông thánh Phao-lồ chính là dòng Hêbêrêô, mà cha người đã nhập tịch Rôma, nên người cũng là chính đinh Rôma nữa. Tên cha mẹ đặt cho người là Saulô. Tiếng Saulô nầy là tiếng Hêbêrêô chỉ nghĩa là *cầu khẩn*, thế vì cha mẹ người không con mà cầu khẩn lâu ngày mới sinh được người, nên đặt tên ấy cho con. Còn tên Phao-lồ là tên quan trấn-thủ Xê-gi-ô Phao-lồ, người mới nhận lấy sau nầy, để nhớ sự quan lớn ấy trở lại đạo Chúa.

Phao-lồ sinh ra ở thành Ta-xô trong xứ Xi-li-ci-a. Thành nầy buổi ấy rất thạnh vượng, việc buôn bán rất mở mang, có nhiều người Giu-dêu tới lập gia cư tại đó mà chuyên nghề thương mãi;

lại cũng là một nơi chữ nghĩa thời danh : ở thành Rôma khi ấy hiếm người văn-vật đã ăn học tại thành Ta-xô mà xuất thân. Vì vậy sau nầy khi quan chánh cơ Rôma hỏi tra tông tích, mà người đã thưa rằng : « Tôi là người sinh quán ở thành Ta-xô trong xứ Xi-li-ci-a, đó chẳng phải là một nơi thành-thị thiên hạ chẳng biết. »

Cha mẹ người là người họ Ben-da minh, thuộc phái Pha-ri-sê-ô, gốc ở thành Gi-ca-la trong xứ Ga-li-lê-a. Thường lề khi ấy các nhà Giu-dêu đạo đức cố cựu thì theo phái Pha-ri-sê-ô, và con cái thì phú thác cho các thầy trong phái ấy dạy dỗ tập luyện. Cha người vốn là một người buôn bán lớn ở thành Ta-xô, có của, lại đã nhập tịch Rôma. Cha mẹ người theo phái Pha-ri-sê-ô, sẵn nhà phú túc, nên đã sớm liệu gởi con qua thành Giê-ru-sa-lem, tìm thầy danh sư mà học hành đạo lý và tập luyện cho nhuần thấm các lệ thói trong phái, cho ra người có nhơn cách cả phần đạo phần đời.

Vậy người vào học tại trường thầy Ga-ma-liên là một tấn sĩ thời danh đang buổi ấy. Sau nầy thánh Tông-đồ đã xưng tỏ mình là học trò ông

thầy yêu quí ấy vậy. Có lẽ khi ấy trong trường thầy Ga-ma-liên có ông thánh Ba-na-bê và ông thánh Xi-tê-pha-nô tử đạo đầu hết cũng đang theo học. Ông thầy danh tiếng nầy ngày sau đã theo đạo Kirixitô và trong sách các thánh Tử-đạo có kể tên người nhằm ngày 3 tháng tám tây. Thân phụ người quí danh là Si-me-on, có khi đó là ông Si-me-on đã được phước ẵm Chúa Hài-đồng trên tay, ngày dưng Đức Chúa Giêsu vào đền thánh.

Ở trường, Phao-lồ ân cần học đạo, chăm chỉ cho thuộc biết trọn bộ Sấm-truyền cũ, cũng một lược ấy lại học thêm nghề thắt vải làm màn. Vì các thầy tấn sĩ Giu-dêu dạy rằng : kẻ làm cha mẹ buộc phải lo dạy con cái biết một nghề gì để ngày sau hộ thân. Vậy nên các trẻ Giu-dêu chẳng những lo luyện tinh thần mà thôi, lại hết thảy ai ai cũng đều chuyên lo cho ròng một nghề khác nữa. Những nơi chữ nghĩa có thời danh cực lực, như thành A-thê-na kinh-đô nước Grê-cô, cũng có lệ quen như vậy. Nhờ đó mà sau nầy khi ra giảng đạo, thì ông thánh Phao-lồ cứ ngày lo dạy dỗ, tối lại làm nghề kiếm của độ thân, chẳng phải chịu chuộng quị lụy ai ; lại bởi ham làm việc, thì dễ

mà giữ được lòng thanh tịnh lúc tuổi còn xuân, Cũng nhờ có việc làm và giữ nhặt các đều lệ rất nghiêm khắc theo phái Pha-ri-sê-ô mà người đã cầm bớt được tính cang cường nóng nảy đang hồi kiện tráng. Bởi vậy sau nầy khi đã theo đạo Chúa Kirixitô rồi, người dám phô trương ra những ngày xuân của mình lúc còn giữ đạo Môi-sen mà rằng : « Cách thầy ăn ở chẳng ai trách được đều gì ».

Lúc Phao-lồ học ở thành Giê-ru-sa-lem, thì Chúa còn đương hiện tiền, thế mà bộ người chẳng có giáp mặt với Chúa lần nào, ngày sau trong thơ gởi cho giáo hữu người cũng nói rõ như vậy.

Vậy bởi sùng đạo Môi-sen lắm, nên khi thấy đạo Kirixitô càng ngày càng thạnh, nhiều người bỏ đạo cũ mà theo đạo mới, thì lòng người tức-tối xốn-xao. Bởi lòng tôn sùng một bên và căm tức một bên như vậy, nên đã đành ra mặt giữ đồ cho quân dữ ném đá giết chết người đồng môn với mình, là ông thánh Xi-tê-pha-nô, mà chẳng chút thương tâm. Vì vậy hai thánh tấn-sĩ Gioan Kirisôtômô và Augutinô đã có lẽ mà nói rằng : Xau-lô mượn tay kẻ khác mà giết thánh Xi-tê-pha-nô.

Chính người cũng đã thú xưng rằng : mình đồng ác với quân dữ mà giết người làm chứng về Chúa Kirixitô. Mà đó mới là bước đầu cơn bắt bớ dữ tợn người sẽ tra tay để hại các bổn đạo mới sau nầy mà thôi.

Từ khi ông Xi-tê-pha-nô phải chết, thì Xau-lô ra như khát máu các môn đệ Chúa, cứ đe loi ngăm giết luôn luôn. Bắt bớ giết hại ở thành Giê-ru-sa-lem chưa đã nư giận, còn muốn rảo tìm tới những nơi ẩn ánh ở xa nữa, nên đã xin chữ thầy cả thượng-phẩm Cai-pha làm bằng đem trình các đầu mục đạo Môi-sen ở thành Đa-ma và các thành khác trong xứ Sy-ri-a, mà bắt hết mấy người Giu-dêu theo đạo Kirixitô và giải về thành Giê-ru-sa-lem, cho phỉ lòng ghét.

Thầy cả Cai-pha làm vậy thiệt là lộng phép, song ông nầy thừa thế lúc quan lại Rôma nhu-nhược trễ tràng đời cuồng đế Ca-li-gu-la, mà hành khắc các người theo đạo mới. Lại lúc ấy trong nước Giu-dêu cũng như nhiều nơi khác trong toàn quốc, hễ gặp những vụ xung đột về tôn giáo mà chẳng dính gì đến việc chánh trị, thì các quan cai trị Rôma vẫn cứ giả hình trung lập mà chẳng

lo gì tới. Cũng tại vậy nên sau nầy có chuyện lôi thôi ở thành Co-rin-thô : quân Giu-dêu tức giận ông thánh Phao-lồ, đầu đơn cáo người tại toà quan toàn quyền Gal-li-on, thì quan nói với nó rằng: « Tưởng là chuyện chi phi pháp, thì đây ta lo, cái nầy là chuyện tôn giáo của bay thì bay liệu lấy, ta chẳng muốn xử những vụ làm vậy ». Quân Giu-dêu chẳng làm gì được ông thánh Phao-lồ vì người là chính đinh Rôma, không phép đánh, thì nó bắt người đạo trưởng chỗ ông thánh Phao-lồ vào giảng, mà đánh trước toà quan Gal-li-on, song quan cũng chẳng động.

Bởi các quan bỏ luống, nên quân Giu-dêu mặc sức là khuấy khuất hoành hành.

Xau-lô chẳng có ý giết các bổn đạo, chỉ yếu là muốn bắt bỏ đạo mà thôi. Vậy nên hễ thấy kẻ phải khổ hình chẳng chịu xúc phạm đến danh Chúa, thì cứ nghĩ rằng mình chưa làm được việc, mà càng ăn ở tàn nhẫn và tra tay làm cho người ta xử độc ác cùng các bổn đạo hơn. Vì người vẫn tin rằng : đứng các bổn đạo sùng bái đó là người phản với đạo Môi-sen cùng là kẻ làm cho tiêu diệt các đều thế phước nhơn dân trông đợi. Sau

nầy người thú nhận mình đã làm cho đôi người nói phạm đến danh Chúa Cứu-thế cùng bỏ mất lòng tin Chúa mà rằng : « Lúc ấy thầy cũng tưởng là thầy phải tất lực chống chỏi với tên thánh Chúa Giêsu Na-da-rét. Đó là công cuộc thầy làm ở thành Giê-ru-sa-lem ; thầy đã tùng quyền các đầu mục thầy cả mà bắt giam chẳng biết bao nhiêu người có đạo ; có luận tử cho ai, thì thầy đều lên tiếng ưng thuận. Nhiều lần thầy cũng rảo khắp nơi các nhà nguyện mà bắt bớ ép uổng các kẻ ấy nói phạm ; trong mình bực tức càng ngày càng thêm, mà đi tìm theo cho tới trong các thành ngoại quốc nữa ».

Nhưng mà Chúa tài năng vô cùng có phép đổi dữ thay lành, việc Chúa làm trí phàm gian ai suy cho thấu, ai nghĩ cho ra : Xau-lô trước là một tay bắt đạo rất hăng không ngán không nhàm, nay nên một vị tông-đồ sốt sắng, chẳng biết mệt biết mỏi. Chúa thấy lòng Xau-lô hăng sùng muốn phá hủy Giáo-hội, thì định đổi cho ra sốt sắng ái mộ mà cao rao, binh đỡ và giảng truyền đạo thánh khắp mọi nơi. Tất một lời : một tay bắt đạo như Xau-lô, mà Chúa lòng thương đã khiến nên

một thầy giảng, một đứng tông-đồ, một vì tử đạo.

Sách Công vụ chép việc các thánh Tông-đồ kể lại chuyện lạ ấy tường tận như vầy :

Khi Xau-lô đang thượng trình tới gần thành Đa-ma, bỗng đâu có yến sáng trên trời chiếu giọi quanh mình, liền té nhào xuống đất và nghe tiếng kêu hỏi rằng : « Xau-lô, Xau-lô, sao mầy tìm bắt tao ? » Xau-lô thưa rằng : « Lạy ông, ông là đứng nào? » Chúa liền phán tỏ rõ lời nầy : « Tao là Giêsu, mầy đang tìm bắt đó. Đã có chông nhọn kềm giữ lấy mầy, mầy có vẫy vùng thế là nguy hiểm. » Xau-lô run rầy hải hồn mở miệng thưa lên : « Lạy Chúa, Chúa muốn cho con làm gì bây giờ ? » Chúa liền dạy người đứng dậy vào thành, ở đó có người sẽ chỉ cho biết phải làm đi gì. Mấy người tùng-giả đều sững đứng, vì nghe tiếng phán mà chẳng thấy người. Xau-lô chỗi dậy, mắt mở như thường mà chẳng thấy đàng đi ; kẻ tùng-hành cầm tay dắt vào thành Đa-ma ; người ở đó ba ngày mà chẳng thấy chi cũng không ăn uống gì được.

Thường lề những kẻ lầm xa nẻo thật đi lạc

đàng ngay, mà Chúa ban ơn cải tà qui chánh, thì hoặc Chúa soi sáng bề trong mà làm cho lòng nghỉ nghị, hoặc đề cho mắc phải sự rủi ro mà kinh sợ, hoặc khiến nên những đều tư lự bồi hồi trong lòng mà hãi hùng, đề cho được hồi tâm. Về phần Xau-lô thì chẳng vậy, Chúa làm cho người như bị một cơn sét đánh, mà khiến người phải đồi lòng chính hồi tâm dạ đang toan những chuyện sát nhơn. Xau-lô vốn có đủ thiên tư, lòng gan dạ, trí lự cao sâu, nghĩ ra đều gì thì có đủ tài lực mà làm cho đến cùng ; tánh tình rất nên cương trực, gặp nỗi tai ương cũng không thối chí, gặp đều rối khó cũng chẳng sờn lòng. Ông thánh Augutinô rằng : những người mà sẽ làm nên công cao nghiệp cả, thì Chúa thường ban cho những tánh đức làm vậy, và dầu cho có đều gì không được trọn hảo, thì trong đó thường thấy có dấu tỏ lòng dõng nghị anh hào. Xau-lô tính khí hăng sùng việc làm nóng nảy làm vậy, là dấu tỏ ra ngày sau khi ơn Chúa đỗ lòng mà nên dịu dàng điều độ thì sẽ ra làm sao. Giả như Xau-lô mà cứ theo phái Pha-ri-sêu, thì chắc là sẽ ghét đạo không cùng chẳng biết đâu là độ lượng. Lần lần lớn tuổi thì

ra thuần hậu, tánh khí chừng chàng hơn cũng có, mà thoát chúc bỗng nên người mới mọi bề thì không lẽ đặng. Công việc đổi dữ thay lành nội trong nháy mắt như vậy đã rõ là chẳng tại sức phàm người thế, phải đành là bởi phép Chúa mà ra.

Hội-thánh cảm ơn trọng nầy, hằng năm tới ngày 25 tháng giêng tây thì làm lễ nhớ ơn trở lại lạ lùng thể ấy, chẳng những đề cám ơn Chúa đã ban, mà lại có ý kính tích nhiệm phi thường đó nữa. Thánh Augutinô kể sự ông Phao-lồ được trở lại là nhờ lời ông thánh Xi-tê-pha-nô cầu nguyện. Trước ông thánh ấy, có thánh Gioan Kirisôtômô cũng đã nói tỏ sự thánh Phaolồ trở lại là ơn Chúa ban cho Hội-thánh, để bồi phần thiệt hại vì phải mất thánh Xi-tê-pha-nô.

Mà sự tích cả thể dường ấy đã xảy ra hồi nào thì không dám chắc. Cứ theo sự các ông thông thái có tiếng đã kể thì ông thánh Phaolồ tử đạo khi được 68 tuổi, nên chắc là khi trở lại thì quá 30 tuổi rồi ; mà năm người sinh là năm Giáng-sinh thứ hai, nên chắc năm trở lại là nhằm lối năm 35 hay là 38.

ĐOẠN THỨ HAI

Sự tích thánh Phao-lồ từ khi trở lại cho tới khi thăng quờn giám-mục

Xau-lô vào thành Đa-ma rồi, thì có người thờ Chúa rất sốt sắng, tên là A-na-ni-a, xem thấy điềm lạ, lại nghe tiếng phán, thì đi tìm người tại nhà ông Giu-đa ở đường phố chính trong thành, mà đặt tay trên đầu và rằng: « Ớ Xau-lô, Chúa Giê-su hiện ra cho anh theo đàng hồi anh tới đó, cho tôi đến đây mà chữa mắt anh cho lành, cùng cho anh được đầy ơn Đ. C. T. T. » Tức thì có vảy cá trong mắt Phao-lồ rớt ra, và người được sáng lại. Bấy giờ người chịu phép rửa tội, rồi cầm thực, thì sức người hồi phục như thường.

Phao-lồ kíp tỏ ra mình đã đổi tánh và lo đền bồi sự dữ đã làm cho Hội-thánh. Tức thì người ra mặt trong các nhà nhóm của người Giu-dêu ở

thành Đa-ma mà phân trần cho chúng biết Đ. C. Giê-su thiệt là đứng Cứu-thế Chúa đã hứa cho tổ-tông xưa cùng thiệt là Con Đức Chúa Trời làm người, mà bấy lâu mình đi phản nghịch bắt bớ các môn đệ Người. Dân Giu-đêu nghe nói thì sững sốt, ra sức bài bác, song người đối khẩu vững vàng mà bẻ hết cùng quả quyết tận từ, ai cũng không lời đối lại. Người ăn nói dạn dĩ và cử động chững chàng làm vậy, thì kẻ nghe ai cũng hiểu được người đã đổi lòng và tâm trí đã ra khác hẳn. Phao-lồ trở lại rồi, thì chẳng ở tại thành Đa-ma bao lâu. Các giáo hữu theo ơn Chúa soi, giục người tránh đi cho khỏi người Giu-đêu oán hại. Hồi trước lúc người còn là đồng tâm đồng chí, nó càng chuộng càng mến bao nhiêu, thì rày nó càng giận càng ghét bấy nhiêu, cho người là phản bạn cùng là bội đảng. Thường thường kẻ nghịch đạo khi đã cùng lý vô từ ; thì hay trở lòng hung bạo mà ngược đãi người giảng rao lẽ thật cho mình.

Thánh Phao-lồ thấy quân Giu-đêu nổi hành hung e phải nguy đến tánh mạng, thì thoát thân lánh mình vào xứ A-ra-bi-a ; người ở đó lo cấm

phòng dọn mình lãnh việc đi giảng đạo Chúa sẽ phú cho. An thân tu luyện làm vậy ước độ ba năm, đoạn cứ một lòng trông cậy ơn Chúa chở che mà trở lại thành Đa-ma. Thế nào các thầy trưởng đạo ở thành nầy cũng đã trình cho đại hội-đồng thành Giê-ru-sa-lem và các thầy cả thượng phẩm hay Phao-lồ đã lìa phái, và chắc sao đại hội đồng cũng truyền bắt người mà luận hình xử tội.

Người trở lại thành Đa-ma đoạn, liền giảng đạo mạnh mẽ hơn trước. Người giảng đạo lại, thì quân Giu-dêu làm dữ trở lại, nó đã đồ mưu mà sát hại người. Người nghe tin thì ẩn mình và lo tầu thoát. Quân Giu-dêu muốn chận đàng chẳng cho người thoát được, thì nó lót tiền cho viên tuần thành người A-rập đặng cho lính nhựt dạ canh giữ các cửa luôn.

Song các bổn đạo đã liệu phương mà giải nạn cho người. Có một người nhà ở bên bờ thành, cửa sổ ngay trên mặt thành. Đêm khuya người ấy để thánh Phao-lồ ngồi trong cái thúng giòng qua cửa, mà thả xuống khỏi thành.

Ra khỏi thành Đa-ma, thì Chúa soi lòng

khiến người đi thành Giê-ru-sa-lem. Ý nhứt là đi trình diện mà bày tỏ sự tình cho thánh Phê-rô là đầu-mục các tông-đồ, như lời người đã xưng. Đó là chứng minh bạch tỏ ra ông thánh Phao-lồ nhìn nhận thánh Phê-rô có quyền nhứt trong Hội-thánh. Người cũng muốn biết mặt ông thánh Gia-cô-bê là người thân thích cùng Chúa và ông thánh Gioan, vì hai đứng cũng là rường cột Hội-thánh đương buổi ấy.

Ban đầu các giáo nhơn còn nghi nan lắm, chẳng muốn nhìn người : ai ai cũng sợ chẳng khứng tin người thật là tín hữu. Đó là một đều khổ tâm cực trí lắm. Phần các tông-đồ thì cứ lẽ khôn ngoan mà dè giữ chẳng có tới lui với người ; song Phao-lồ đã làm quen được với ông thánh Ba-na-bê là bạn đèn sách với mình xưa ở trường thầy Ga-ma-liên ; ông nầy là người nhậm lẹ, dễ dàng, tánh khí cũng tương tợ như Phao-lồ, vậy nên cả hai đã bầu bạn cùng nhau. Ông Ba-na-bê rõ thấy người bạn thân mình sẽ giúp ích cho việc đạo nhiều bề, thì đem mà trình cho các thánh tông-đồ.

Chừng đó mới hết nghi và cho giáo nhơn

đem lòng tín phục, thì ông thánh Phê-rô cầm người ở lại nhà 15 ngày và cho người cầm thực với mình.

Nghe người kể việc mình trở lại, thì ba thánh tông-đồ Phê-rô, Gia-cô-bê và Gioan thảy đều lấy làm hân hoan mà đồng đi với người ra giữa các ngã đàng thành Giê-ru-sa-lem. Ông Phao-lồ đi viếng các nơi đã xảy ra những đoạn sầu bi về sự thương khó. Người chuyện vãn với các kẻ đã ở cùng Chúa lúc Chúa sống lại rồi, mà hỏi thăm về Chúa nhiều đều kĩ lưỡng.

Ông thánh Phao-lồ vừa được lòng các bổn đạo thành Giê-ru-sa-lem tin phục, liền tra tay làm việc chẳng rời giây phút, người ra biện luận với bọn Giu-dêu kêu là Giu-dêu Hi-lạp mà minh chứng cho nó biết Đấng Cứu-thế đã giáng sanh, và mọi người đều được ơn kêu vào chịu đạo hết thảy.

Bọn nầy vốn lòng tự tôn đã sẵn, nghe nói mọi người đều được vào chịu đạo, chẳng riêng chi một mình, thì phát xung gan, quyết sát hại người đi, cho hết rao hết giảng.

Ông thánh Phao-lồ hay tin nguy khốn, song

chẳng muốn lánh thân, một trì chí ở lại lo cứu phần rỗi đồng bang mình. Nhưng mà Chúa đã hiện điềm khiến người đổi ý. Bữa kia người cầu nguyện trong đền thánh, thì ngất trí đi, nghe tiếng Chúa phán truyền : « Con hãy kíp ra khỏi Giê-ru-sa-lem ; Cha sai con đi đến cùng các dân ngoại giáo phương xa ».

Trong cơ hội ấy các bổn đạo thành Giê-ru-sa-lem cũng làm như bổn đạo thành Đa-ma : lo hộ người ra khỏi thành mà đưa thẳng tới thành Xê-xa-rê, kẻo loặc người phải bắt dọc đàng chăng. Tới thành Xê-xa-rê người xuống tàu qua xứ Xy-ri-a mà về thành Ta-xô là nơi người sanh trưởng. Người ở đó một ít năm kể là tạm ẩn, chẳng có giảng đạo cho ai. Đều đó là thậm phải : vì chẳng ai mà làm thầy ở nơi bổn quán.

Đức Chúa Giêsu định chọn người làm tông-đồ mà thi hành những việc lớn lao hơn, như lời Chúa đã phán cùng ông A-na-ni-a rằng : « Người nầy là cơ khí Tao chọn để đem danh thánh Tao mà cao rao cho thiên hạ, cho vua quan và cho miêu duệ I-sa-ra-e ; Tao sẽ cho nó biết những sự nó phải chịu vì danh Tao ».

Khi ấy ông thánh Ba-na-bê theo ơn trên chỉ dẫn mà đi thành Ta-xô rước thánh Phao-lồ về thành An-ti-ô-ki-a để mở mang việc Chúa trong thành lớn ấy. Ở nơi đông người trong một tĩnh một làng mà người người ai cũng biết nhau, thì thường thường tục lệ khó đổi, lòng tín ngưỡng khó dời. Mà ở nơi đô thị có người tứ xứ thì tâm trí người ta dễ chuyển dễ nao. Lại thêm lắm cái đồi phong bại tục làm cho người lương thiện sanh ngao ngán, lòng càng dễ mà dứt bỏ những đều cựu lệ. Vậy nên khi ấy những chỗ thị tứ phồn ba, nhiều người dị chủng hồn cư thì giảng đạo được hơn.

Thành An-ti-ô-ki-a nay chỉ là một hạt nho nhỏ 6.000 dân cư, mà xưa là một nơi thị trường đứng hạng ba trên thế giới. Dưới biển thì tàu chở hàng hoá xứ È-giếp-tô và cả miền Địa-trung-hải đem tiêu thụ tại đó. Trên đất thì có vật tải đồ ở miền lưu vực sông Êu-pha-tê cũng đem bán tại đó nữa. Đó là một chỗ thành đô rất phú túc, lầu đài dãy ngang dãy dọc, đền chùa cái thấp cái cao, lại thêm một nơi hí trường rất to rất rộng rất là công kỷ. Người Giu-đêu trú cư ở đó đông lắm,

dân ấy nhờ ơn các vua nước Ma-xê-đô-ni-a bảo hộ, cho được dân quyền như các dân khác, lại có quan riêng xếp xử việc mình chẳng khác gì được quyền tự trị.

Bởi cơn bắt bớ vừa rồi, nên mới có họ đạo thành An-ti-ô-ki-a đây. Các người đạo mới gốc ở Xyp-rô và Xi-li-ci-a phải đuổi ra khỏi xứ Pa-lê-ti-na mà về bổn kiểng, lại đem được những người đồng môn với mình hồi trước trở lại, lần lần cũng đem được những người ngoại giáo nữa.

Chưa khỏi bao lâu mà họ đạo thành An-ti-ô-ki-a ra đông đảo, người có đạo lấn số hơn các phe khác, nên thiên hạ đã tặng cho họ cái tên là người đạo Ki-ri-xi-tô, nghĩa là đồ đệ kẻ chịu đóng đinh. Thế đó là có ý nhạo chơi. Song các bổn đạo chẳng những không chê bỏ tên ấy, mà lại vui lòng nhận lấy và lấy làm vinh diệu lắm.

Khi ấy các đầu mục và kẻ cả Hội-thánh Giê-ru-sa-lem nghe nói đến họ đạo thành An-ti-ô-ki-a ngày sau có bề trông cậy, thì định sai ông thánh Ba-na-bê tới coi cho tường và như có lẽ được thì lo mở mang cho thành sự.

Ông thánh Ba-na-bê là một đứng giảng đạo

người ta kính phục lắm Người gốc sinh ở gò Xyp-rô tên là Giu-se, mà các thánh tông đồ cải đi và gọi là Ba-na-bê nghĩa là kẻ hay an ủi.

Người đến nơi thấy người ta trở lại nhiều, bèn tính đi thành Ta-xô rước ông thánh Phao-lồ đến phụ lực mới kham. Thành Ta-xô cách thành An-ti-ô-ki-a chừng ba ngày đàng mà thôi. Người tìm tới nơi mà xin được ông thánh Phao-lồ thuận ý.

Ong thánh Phao-lồ đến thành An-ti-ô-ki-a thì giúp đỡ ông Ba-na-bê tận tình. Hai đứng dạy dỗ và coi sóc hội đạo mới nầy trót một năm. Đã lâu đời ở thành An-ti-ô-ki-a còn thấy di tích chỗ nhà chung mà người Giu-đêu và người ngoại giáo trở lại đã hội tề với nhau. Đó là chỗ đường Singon, giữa hàng phố trù mật và náo nhiệt hơn hết, một bên có nhà trò và chùa thờ chư thần, một bên là chỗ công dân nhóm hội.

Khi ấy có người bổn đạo thành Giê-ru-sa-lem được ơn biết sự vị lai, đến thành An-ti-ô-ki-a mà nói tiên tri thiên hạ sẽ bị cơn mất mùa đói kém. Địa phận thành Giê-ru-sa-lem thốn thiếu mà chi phí càng ngày càng tăng. Đến năm 44 tai trời đồ xuống, phẩm vật mắc giá vô chừng sắm đà không

nồi. Bổn đạo thành An-ti ô-ki-a được thơ thới hơn, mới nghĩ tới sự quyên góp kẻ ít người nhiều mà trợ cấp và xin thánh Phao-lồ và thánh Ba-na-bê đem bạc ấy đến thành Giê-ru-sa-lem. Đó là gương việc từ thiện đầu tiên của họ đạo nầy làm cho họ khác đó. Vậy thì đạo Kirixitô từ ngày khởi thỉ đã thi thố sự bác ái thật rõ ràng. Từ đó nhẫn nay đạo ấy còn lo giải nạn cứu khổ cho khắp nhơn gian, thì chứng tỏ đạo ấy là gốc bởi trời cũng là đạo rất nên cao trọng.

Ông thánh Phao-lồ về viếng thành Giê-ru-salem lần nầy là lần thứ hai, kể từ khi người trở lại. Người thấy bổn đạo đang khổ sở lắm, phần thì phải đói khát, phần thì chịu bắt bớ. Lúc đó vua dữ A-grip-pa I đang làm vua nước Giu-đêu. Vua ấy đã giết ông thánh Gia-cô-bê tiền cho phỉ lòng dân ; lại đã bắt ông thánh Phê-rô là đầu mục các Tông-đồ mà tống ngục, song Chúa đã làm phép lạ sai thiên thần xuống cứu người cho khỏi. May phước cho các bổn đạo, vì vua ấy phải chết thình lình ở thành Xê-xa-rê, đang khi vua lo mở đám chơi mà kính hoàng đế Clau-đi-ô.

Tưởng là lúc đó ông thánh Phao-lồ được ơn

lạ ngất trí, hồn lên tận trời thấy những điềm lạ quá khỏi phàm gian, như người đã kể lại trong thơ thứ hai gởi cho bổn đạo thành Cô-rin-thô. Nhờ đó mà người thấu được các lẽ cao sâu mầu nhiệm, người đã diễn giải trong các bài thơ gởi cho giáo hữu. Nhờ đó người mới tường công cuộc cực trọng về ơn cứu chuộc đã chỉ trước trong đạo cũ, rày đang thi hành trong đạo mới, mà làm cho kẻ lành được thanh nhàn khoái lạc vô lượng vô biên đời đời chẳng cùng. Đó là những sự chơn thật tối nhiệm tối cao, người đã xem thấy tận trên từng trời thứ ba, mà đem về kể lại cho người dưới thế.

Khi đã xong việc ái nhơn đã ủy thác cho, thì hai tông đồ trở lại thành An-ti-ô-ki-a.

Mà đã tới ngày Chúa tỏ cho ai nấy biết những việc cả thể, người toan định cho Phao-lồ phải gánh vác. Bữa kia các thầy đạc đức ăn chay dọn mình rồi tế lễ Chúa. Lễ nửa mùa Chúa bèn phán ra lời đại thể rằng rằng : « Bay hãy cắt riêng Phao-lồ và Ba-na-bê để làm việc Ta chọn chúng nó làm ». Có lẽ là Chúa đã dùng miệng một đứng tiên tri nào đó mà phán ra. Thời ấy thiên hạ còn đang

sốt sắng, số kẻ được ơn nói tiên tri cũng nhiều. Ý Chúa tỏ ra thì ai nấy đều khâm phục. Các thầy đạc đức lại ăn chay cầu nguyện nữa, mà đặt tay phong chức cho hai đứng sẽ hành trình đi giảng đạo. Phép đặt tay đó là phong quyền giám mục. Coi tích nầy thì biết được : lệ ăn chay cầu nguyện dọn mình, khi chịu chức, thiệt đã có trong Hội thánh lâu đời lắm nữa.

ĐOẠN THỨ BA

Kể việc ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ nhứt : ở gò Xyp-rô và trong xứ Tiểu-Đông

Kể từ năm 45 sau Chúa giáng sinh thì ông thánh Phao-lồ mới khởi nhận chức trách làm tông-đồ đi giảng giáo các dân. Bấy lâu giảng dạy ở thành Đa-ma, thành Ta-xô và thành An-ti-ô-ki-a chẳng khác nào như tập sự, rày đã trải từng, Chúa xét người có đủ tư cách mà đương lấy việc đại sự, là đem dân ngoại giáo trở lại đạo lành. Mười năm những lo cầu nguyện dọn mình, gội nhuần ơn thánh, lại được xem thấy những sự siêu phàm, bây giờ mới xuất thân kinh lý, làm những sự lạ lùng, chịu gian truân đủ đỗi, đi tới đâu lập họ tới đó cùng gởi thơ thăm viếng các sở đã tạo thành mà lưu để dấu tích các chỗ đã trải qua. Người đã chịu nhiều phen bắt bớ giam cầm : một phen ở

thành Giê-ru-sa-lem, một phen ở thành Xê-xa-rê, hai phen ở thành Rô-ma, sau hết chịu tử đạo. Trong khoản thời gian ấy người nhờ ơn trên chiếu hộ, mà bồi lại được sự thiệt hại, hồi trước người đã theo lòng hăng hái vô chừng mà làm cho các kẻ theo đạo mới, là đạo chơn chánh có một trên đời.

Hai đứng tông đồ lìa thành An-ti-ô-ki-a mà xuống cửa Xê-lơ-ci-a là nơi hải cảng, ở xa thành An-ti-ô-ki-a non một ngày đàng. Rồi xuống tàu qua gò Xyp-rô mà lên đất tại cửa Sa-la-mi-nê. Bấy giờ hai đứng theo ơn Chúa chỉ mà khởi sự đi giảng đạo cho dân Giu-đêu trước.

Ông thánh Ba-na-bê cũng có đem người cháu tên là Gioan Mac-cô đi với mình. Ông nầy ngày sau là một thánh sử.

Ông thánh Ba-na-bê là người sinh trong xứ ấy, nên rõ biết công việc làm ở đó có lẽ sẽ được phát đạt. Dọc theo miền biển phía đông, thành nào cũng có hội người Giu-đêu thạnh vượng, vì địa giới gần nước Ê-giếp-tô, có mỏ đồng, có rừng thông lấy gỗ đóng tàu bè, có nhiều nho, nhiều lúa miếng, nhiều trái ô-li-va, dễ bề dinh

nghiệp làm giàu. Lại thêm có chùa thần nữ Vê-nus ở Pa-phô, là một chùa có tiếng, khách đi viếng tới lui không ngớt, tiền bạc thông dụng rất nhiều.

Khỏi ít lâu hai đứng bỏ thành Sa-la-mi-nê dọc theo các thành diên hải tới thành Pa-phô, là nơi thờ kính thần nữ dâm ô Vê-nus, cũng là nơi tá-túc của bọn pháp môn. Bọn nầy phần nhiều là người Giu-dêu và người Can-đê-ô. Trong bọn đó có một người lương-y trứ danh tên Ba-giê-su, cũng là một người văn vật ham các thuật huyền bí, thiên hạ tặng cho cái biệt hiệu, là Ê-ly-ma đại nhơn. Nhờ có thuật phù pháp mà Ê-ly-ma được thân thế với quan trấn thủ Rô-ma tên là Xê-gi-ô Phao-lồ lắm.

Ê-ly-ma ham đi nghe ông thánh Phao-lồ và Ba-na-bê giảng, có ý trông được làm những sự lạ lùng, để tăng thế lực mình lên. Nhưng mà nó chẳng giả dạng được lâu, vì hai thánh tông-đồ đã sớm rõ biết ; nó là một tay nghịch gian hiểm hơn người thờ bụt.

Quan trấn thủ nghe tin có hai người giảng truyền đạo mới trong hạt mình, thì muốn biết

mặt; liền cho vời hai đứng tới hầu. Song Ba-giê-su e mình sẽ kém thế với quan, thì ra sức xung đột và vu oan cho hai đứng ấy nhiều chuyện. Ông thánh Phao-lồ thấy nó hại ngầm như vậy, thì không cầm cơn giận được, mà trách nó rằng : Ngươi là con quỉ Sa-tan, là đồ binh bãi gian hùng, là quân thù ghét sự thật, bao giờ ngươi mới hết khuấy rối việc Chúa làm ? Kìa tay Chúa sẽ hủy diệt ngươi. Ngươi sẽ bị mù quáng một lúc chẳng khỏi ». Nói dứt lời, thì đôi mắt Ê-ly-ma phải xốn-xang, phát mù không thấy đàng, phải giơ tay rờ rẫm kiếm người dắt đi. Quan lớn Xê-gi-ô Phao-lồ thấy sự kinh hoàng liền đem lòng tin kính.

Rồi đó hai đứng truyền giáo lại vượt biển ghé vào cửa A-đa-li-a, xưa kêu là At-ta-li-a, là một tiểu cản ở miền diên hải xứ Tiểu Đông, mà tìm lối vào cho tận thành Pê-giê là nơi có tiếng sùng kính nữ thần Di-a-na. Tới đó ông Gioan Mac-cô bắt nhớ nhà, âu lo cho từ mẫu, liền lìa các bạn phiêu lưu, mà về thành Giê-ru-sa-lem một mình. Ông thánh Phao-lồ thấy cách hành động làm vậy, thì lấy làm phiền lòng, mà ngậm ngùi trong dạ nhiều tháng.

Bấy giờ hai đứng đăng trình lên miền thượng du, đi đàng núi. Đàng đi dốc hiểm, nhiều chỗ bị suối khe, nước thác chảy tràn không bề qua được. Miền ấy lại lắm quân trộm cướp cùng bọn tôi đòi đào tẩu, khách bộ hành qua đó rất đỗi hiểm nguy. Đi bảy tám ngày đàng như vậy, mới qua tới sườn núi bên kia, gặp thành An-ti-ô-ki-a xứ Phi-xi-đi-a, là thành Grê-cô, có nhiều người Giu-dêu cư ngụ, cơ đồ cũng khá to.

Ngày thứ bảy lúc phượng tự, hai đứng cũng tới nhà nguyện vào ngồi nơi rốt ở dưới cuối cùng như người xa lạ. Gặp lúc người thơ xướng đang ca bài thánh vịnh, vừa dứt thì người trưởng giả xây mặt qua bên hai người khách lạ, xin giải nghĩa bài sách mới đọc mà rằng : « Phô ông có đều gì mà huấn dụ cho dân, thì xin hãy phân trần »;

Ông thánh Phao-lồ mới đứng dậy mở lời phân giải về sự mầu nhiệm Đức Chúa Giê-su đã chết và sống lại. Thính giả đều lấy làm đắc chí. Ra khỏi nhà nguyện thiên hạ vầy hiệp quanh mình hai đứng, nào người dòng dõi Giu-dêu, nào người đạo hữu ngoại quốc, đều đưa chơn hai đứng tới nhà, nài xin các đứng hội sau trở lại mà

diễn thuyết về vấn-đề ấy nữa. Hai thánh thấy dân náo nức, song lòng vẫn hoài nghi : Vì đó là cái cảm tình, bạo phát mà cũng bạo tàn, nên trót tuần cứ lo nhắc nhở giảng khuyên. Các thánh giảng những đều lạ tai, lại thiên hạ chưa từng thấy các bực văn vật ăn nói suốt thông đi giảng đạo làm vậy, thì ham nghe lắm. Dầu ngoài đàng, dầu theo ngả ba, bất luận đâu đâu, hễ các thánh ra giảng, thì thiên hạ tựu tới rất đông đảo. Ngày thứ bảy sau thiên hạ kéo tới nhà nguyện dầy dầy, lũ lượt chen nhau nghe hai người khách lạ. Dân Giu-đêu thấy thiên hạ tuôn tới đông đúc làm vậy, thì nóng lòng, sợ e thiên hạ sẽ trở lòng làm phản cùng mình. Nó mới tra tay gàn trở chẳng cho ông thánh Phao-lồ phân giải. Người nói ra câu nào thì nó liền chụp lấy mà nhạo báng cùng thoá mạ câu nấy. Đã thèm, người mới bước ra khỏi nhà nguyện mà cất tiếng nói với quân Giu-đêu rằng : « Nầy, lời Chúa dạy trước hết là phải giảng truyền cho anh em, mà anh em từ rẩy, tự cho mình là chẳng đáng, thì thôi, chúng tôi đi giảng cho các dân ngoại ». Dân ngoại giáo nghe lời báo-cáo thể ấy thì đắc chí, mà có nhiều người nguyện theo đạo.

Nhưng mà quân Giu-đêu quyết âm mưu trả nủa cho bỏ, nó dụ được nhiều người phụ nữ thế lực theo phe. Mấy người phụ nữ ấy năng lui tới nhà nguyện mà xúi dân phàm chống cùng hai đứng giảng đạo, lại kêu được với các quan chức trục các đứng ra khỏi xứ. Ông thánh Phao-lồ và Ba-na-bê ra khỏi thành, phủi bụi chơn bỏ lại mà chỉ tỏ mình chẳng có lỗi gì về việc ấy trước mặt Chúa và trước mặt người ta.

Hai đứng ra khỏi thành thì cứ nhắm hướng đông trực chỉ, đi bốn ngày đàng thì tới thành I-cô-ni-ô. Công việc ở đây như ở An-ti-ô-ki-a : là giảng dạy trong nhà nguyện, có nhiều người trở lại đạo, bị quân Giu-dêu xúi dân làm hỗn. Các đứng chẳng kể sao tiếng ghẹo lời khi, cùng những mưu thầm chước độc, cứ việc giảng truyền ; nhờ ơn Chúa làm nhiều phép lạ chở che, thì sự đạo càng ngày càng mở mang. Đạo càng mở mang, thì người ta càng thêm hiềm ghét. Lần lần các quan chức cũng đồng ác với quân nghịch, đến đỗi hễ ông Phao-lồ và Ba-na-bê có ra mặt, liền bị nhuốc nha, bị ném đá. Vậy các thánh tính có ở lại đó bao lâu, thì chỉ làm cho lòng thiên hạ sôi nổi bấy

lâu, mà không lẽ gì có ai trở lại được, bèn định dời chơn đi truyền đạo nơi khác.

Cách thành I-cô-ni-ô non một ngày đàng, có thành Ly-trê cũng khá lớn. Các đứng vừa tới ngụ tại đó, liền có xảy ra một phép lạ đồn tiếng vang lừng làm cho người ta phải để mắt trông nhìn. Ở thành Ly-trê có một người mắc bịnh phong tê, từ thuở bình sinh phải mang tật bất toại, không cựa quậy, không đi đứng được bước nào. Thánh Phao-lồ giảng dạy nhằm nơi nó ở, thì nó ngồi lắng tai nghe, lòng đơn phới phở, tin kính lời vàng. Ông thánh Phao-lồ thấy người thính giả khác thường, xem hình có dấu lòng tin xuất hiện nơi bộ mặt chơn chất, thì kêu nó khiến cách mạnh mẽ rằng : « Con hãy chồi dậy mà đứng thẳng lên ». Bịnh nhơn liền vưng mà đứng dậy bước đi. Nhơn dân xem thấy sự phi thường liền reo lên : « phép lạ, phép lạ », và nói tiếng bồn thồ với nhau rằng : « Mấy người nầy là thần mặc hình người thế, xuống giữa chúng tôi, chẳng phải là phàm nhơn đã rõ ». Họ gọi ông thánh Ba-na-bê là thần Gio-vê, vì chưng người cách điệu nghiêm trang hình dung lịch sự, còn ông thánh Phao-lồ thì gọi là thần Me-cu-ri-ô,

vì người khéo tài khẩu biện, vóc mình cường tráng.

Khi ấy có ông thầy sãi bụt Gio-vê đang lo hương khói trong một cảnh chùa, gần bên cửa thành, cũng tin theo dân, dọn đồ đi tế các vị thần xuống viếng người trần tục. Lễ vật, bông hoa đã sẵn, sửa đi tế, thì ông thánh Phao-lồ và Ba-na-bê hay được, liền xé áo mình ra chạy vào giữa đám dân hô hoán lên rằng : « Anh em làm chi vậy ? Chúng tôi cũng là người phàm tục sanh tử như anh em. Chúng tôi đến mà giảng khuyên anh em bỏ các bụt thần dối trá, mà trở lại thờ phượng Chúa tể càn khôn ». Hai thánh làm hết sức, dân mới chịu thôi đi, không tế tự nữa.

Chẳng may có bọn Giu-đêu hoán hận ông thánh Phao-lồ ở An-ti-ô-ki-a và I-cô-ni-ô cũng đến Ly-trê. Nó làm cho dân đổi lòng, chẳng khỏi bao lâu hết kính yêu lại sinh hiềm ghét, trước thờ tận tử, rồi dường như thờ bụt, rày lại tra tay ném đá người lôi đem bỏ ngoài thành. May có các người đệ tử hơ háp cho người tỉnh lại, rồi đem về nhà lo chạy chữa, qua bữa sau thì đem người qua thành Đê-bê, cho khỏi tay quân thù bẵm bại.

Cuộc giảng đạo ở thành Đê-bê được yên ổn chẳng có đều chi bối rối. Đó là một đều may có một, hội đạo ở thành bấy một ngày một lan rộng mà được bình yên thới thạnh.

Bấy giờ tới lúc phải về bổn kiểng, các đứng truyền giáo tính kinh vãng qua ngõ thành Ly-trê, I-cô-ni-ô và An-ti-ô-kia mà tiếp cho trọn việc phải bỏ giở thình lình hồi trước. Phen nầy chẳng có chi trắc trở khó lòng. Chầy ngày những mối hiềm thù đố kỵ cũng nguôi ; các quan cũ đổi hết, cả địa phương đều có quan mới trấn nhậm. Bổn đạo mới khắp nơi thấy các đứng truyền giáo trở lại, thì được lòng mạnh mẽ, lại nhờ lời các đứng khuyên lơn mà thêm đức tin vững vàng. Tới thành nào cũng chọn kẻ xứng đáng và ăn chay cầu nguyện nhiều ngày theo cựu lệ Hội thánh quen giữ xưa nay, mà phong quyền linh mục chăn giữ khắp nơi. Hồi trước các thánh đi thẳng chẳng ghé thành Pê-giê, chuyến nầy mới đình lại đó mà đợi tàu ở thành At-ta-li-a đến, đặng quá giang qua thành An-ti-ô-ki-a.

Tới đây thì cuộc đi giảng đạo lần thứ nhứt đã hoàn tất. Các đứng truyền giáo đã xuống tàu

ra khỏi cửa Xê-lơ-ci-a cuối năm 44, nay lại trở về vào cửa, ước là năm 49. Công khó các đứng đã được kết quả mĩ mãn. Đã lập thành được 6 họ đạo : là Sa-la-mi-nê, Pa-phô, An-ti-ô-ki-a về Phi-xi-đi-a, I-cô-ni-ô, Ly-trê, Đê-bê và Pê-giê. Sự đạo đã có cơ sở vững vàng, dễ bề mở thêm càng ngày càng rộng cả gò Xyp-rô, xứ Pôm-phy-li-a và xứ Tiểu Đông.

ĐOẠN THỨ BỐN

Thánh Phao-lồ và thánh Ba-na-bê đi phái qua thành Giê-ru-sa-lem. Vấn đề kẻ ngoại tùng giáo

Về tới thành An-ti-ô-ki-a, hai đứng truyền giáo hội hết bổn đạo mà diễn lại công cuộc đi giảng đạo cho mọi người nghe biết.

Nghe tin những sự lạ lùng làm vậy, thì các giáo hữu nức lòng mừng rỡ ngợi khen cám tạ ơn trên.

Cuộc vui vẻ khoái lạc chẳng được bao lâu, kẽ có người bổn đạo Giu-đêu ở thành Giê-ru-sa-lem tới, bày chuyện nói rằng : người ngoại giáo trở lại buộc phải chịu phép cắt bì nữa, mới được rỗi linh hồn. Bên Giu-đêu quyết chí bắt buộc, bên người ngoại giáo chẳng đành, cãi lẫy nhau nhiều ngày. Sau hết đều ưng đem việc đến toà các thánh Tông-đồ ở nơi chính hội. Hai thánh Phao-lồ và Ba-na-bê được chọn làm kẻ truyền thinh đem công

việc mà trình cho toà. Khi ấy thánh Phao-lồ được ơn soi sáng khiến phải đi, người cũng dẫn theo mình một người dân ngoại tùng giáo tên là Ti-tô. Ông nầy ngày sau sẽ nên một người đồng công đi giảng đạo với thánh Phao-lồ cùng đã làm nhiều việc đắc lợi lắm.

Hai vị phái-sự đi đàng bộ ngang qua xứ Phê-ni-ci-a và xứ Sa-ma-ri-a tới thành Giê-ru-sa-lem, thành nào có đạo ít nhiều cũng ghé thăm. Các đứng tới đâu thiên hạ cũng mừng rước. Ở thành Giê-ru-sa-lem các phái viên được tiếp đãi trọng hậu lắm. Khi ấy có ba thánh Tông-đồ đang hiện diện tại đó mà thôi. Ba thánh cho vời các ông kỳ-cựu với các giáo nhơn mà chào kính. Hai thánh Phao-lồ và Ba-na-bê kể lại công cuộc đi truyền giáo giữa đại hội cho bá tánh đều nghe. Nghe xong thì ông thánh Phê-rô, thánh Gioan và thánh Gia-cô-bê tay bắt miệng mừng hai vị truyền giáo, làm chứng mình cũng ý hiệp tâm đầu và ai nấy cũng đồng thanh nấy cho hai đứng chức trách riêng, lãnh phần đi giảng dạy các dân ngoại, còn các đứng khác thì lo cho dân Giu-dêu.

Bấy giờ có người về đảng Pha-ri-sê-ô đang

thầm mưu trộm kế. Họ toan buộc ông thánh Phao-lồ phải cho ông Ti-tô, là người ngoại mới tùng giáo mà người đem theo đó phải chịu phép cắt-bì.

Đó là dịp tốt, vậy các thánh Tông-đồ mở đại-hội mà giải quyết cho xong vấn đề rối rít ấy. Hiệp hội có đủ công chúng; mà chỉ một mình các Tông-đồ và các viên kỳ-cựu đàm luận mà thôi. Bàn bạc đủ các lẽ phải chăng rồi, ông thánh Phê-rô đứng dậy phán đoán. Người nhắc lại tích quan Co-nê-li-ô và những kẻ chính người đã rửa tội, dầu chưa chịu phép cắt-bì, mà cũng được ơn Đức Chúa Thánh Thần xuống cho chan chứa.

Sau hết người thúc lý rằng : « vậy thì lẽ nào anh em muốn tra vào cổ kẻ đồng đạo một cái ách nặng, dầu cha ông ta dầu ta cũng không chịu nổi, là làm sao ? » Cả nhà đều lặng lẽ, bấy giờ hai thánh Phao-lồ và Ba-na-bê cũng đứng dậy, tiếp lời kể qua các phép lạ Chúa cho mình làm giữa các dân ngoại giáo, mà đem người ta trở lại. Đoạn ông thánh Gia-cô-bê cũng bước ra diễn đàn. Cả hội đều chăm chăm vào người, ai nấy cũng đạc chừng người ít thịnh tình với những đều yêu cầu

của dân ngoại tùng giáo lắm. Song người nhứt quyết đồng ý với ông thánh Phê-rô, lại triệu thêm nhiều chứng trong sách các tiên tri mà quyết đoán nữa.

Nghĩ định xong xuôi đâu đó, rồi mới hạ sắc chỉ như vầy : « Các Tông-đồ và kỳ-cựu thành Giê-ru-sa-lem gởi lời thăm các anh em bổn đạo thành An-ti-ô-ki-a, xứ Sy-ri-a và xứ Xi-li-ci-a. Nghe tin có kẻ trộm lịnh ta mà nói phô, làm cho anh em bối rối, chẳng đặng an lòng, thì ta đã nghĩ phải nhóm hội đồng và tuyển người thừa phái cho đi với ông Ba-na-bê và Phao-lồ là hai ông đã liều mình vì danh thánh Chúa Kirixitô. Vậy để hai người thừa phái ta là ông Giu-đa và Xi-la sẽ giáp mặt, mà diễn lại cho anh em những đều ghi chép trong thơ nầy.

Giáo hữu thành An-ti-ô-ki-a tiếp đặng thơ, thì vui mừng lắm, Ông Giu-đa làm xong việc ký thác, thì về thành Giê-ru-sa-lem ; còn ông Xi-la thì ở lại An-ti-ô-ki-a mà tùng sự với ông thánh Phao-lồ. Cách ít lâu thì chính ông thánh Phê-rô cũng đến đó nữa.

ĐOẠN THỨ NĂM

Sự tích ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ hai : trong xứ Ma-xê-đô-ni-a và xứ Grê-xi-a

Bấy giờ ông thánh Phao-lồ âu lo về hậu vận các họ đạo mới lập. Người mới ngỏ ý cùng người đồng sự lúc đầu, là ông thánh Ba-na-bê, đem công việc mình dự định mà bàn với người : là đi bổ khuyết lòng tin các người tân giáo, lại mở mang sự đạo ra thêm. Ông thánh Ba-na-bê muốn đem người bà con đồng tộc với mình là ông Gioan Mac-cô đi nữa, mà ông thánh Phao-lồ vì đã bị khổ tâm với ông ấy, nên cự tuyệt không chịu lãnh. Hai đứng đều theo ý kiến riêng chẳng ai nghe ai, nên phải lìa nhau, mỗi đứng mỗi ngã.

Vậy thì ông thánh Ba-na-bê và ông Mac-cô đi đàng biển qua gò Xyp-rô. Còn ông thánh Phao-lồ thì đi đàng bộ với ông Xi-la qua miền Tiểu-Đông.

Ông Xi-la nầy cũng là một người trọng yếu trong địa phận thành Giê-ru-sa-lem, đã nhập tịch Rôma như ông thánh Phaolồ, mà cũng có tiếng là dễ dàng và nhiệt tâm với các dân ngoại. Hai đứng qua giữa miền thượng du xứ Xi-li-ci-a đi thẳng tới thành Ta-xô.

Ở thành Ta-xô đi luôn qua tới thành Đê-bê mới dừng chơn. Đàng đi xa tám chín ngày, mà giang sơn thiệt là thanh tú, cảnh nầy cũng cho vào hạng thứ nhứt trên hoàn cầu.

Dầu mấy ngày đi đàng cũng chẳng bỏ qua việc giảng đạo. Từ nước Ê-giếp-tô qua xứ Xy-ri-a, từ Âu-châu qua Tiểu-A chỉ có một đàng các đứng giảng đạo đi đó làm lối thông lưu, về mùa đi được qua các ngả đèo theo dãy núi Tau-rô, thì thiên hạ giầm ấm. Trên đường đủ hạng lữ nhơn: có lính, có quan, có người hành khất, có khánh du nhàn, có hàng thương mãi, có kẻ phiêu lưu, có bọn con hát, có tốp thầy đồ, kẻ tới người lui chẳng ngớt. Ngày ngày lần bước băng ngàn, khi với hạng nầy, khi với hạng khác, kẻ bàn việc thương mãi, kẻ nói chuyện làm ăn, chắc ông thánh Phao-lồ cũng dùng dịp tiện ấy mà giảng đạo lý, giải lẽ

thiệt hơn, vì lòng người hằng chăm tới việc cứu vớt linh hồn người ta.

Ghé thành Đè-bê rồi, sang qua Ly-trê. Ở đây ông thánh Phao-lồ gặp được một người thanh niên, từ nầy về sau nên kẻ đồng lao cọng tác với người, chẳng hề ly biệt, vui cũng đồng vui, cực cũng đồng cực, cho đến chết cũng cứ theo chơn mà nghe lời người di chúc. Đó là ông Ti-mô-thê-ô đó. Thân mẫu người là bà Ên-ni-xê và ngoại tổ là bà Lo-y, cả hai đều là người Giu-dêu, dòng đạo đức, việc giáo dục con rất ân cần, hằng dạy dỗ cho thuộc biết thánh kinh. Mà bởi thân phụ người là người ngoại giáo, nên người chẳng có chịu phép cắt bì : kẻ không đồng đạo mà phối hiệp cùng nhau, thì con cái theo cha là vậy. Sau nầy thấy ông Au-gu-ti-nô sanh trưởng trong nhà bà thánh Mô-ni-ca, mà không chịu phép rửa tội, cũng tại lẽ đó. Ti-mô-thê-ô nầy đã tùng giáo với mẹ, hồi gặp các đứng giảng đạo trải qua lần thứ nhứt. Từ đó chẳng những khắp nơi quê quán, mà lại cả thành phụ cận I-cô-ni-ô, ai ai cũng cho người là một người giữ đạo bẵn hòi, ăn ở chính trực. Ông thánh Phao-lồ biết người có lòng sốt sắng, kính

tin, trung thành, ân hậu, nên vừa nghe người xin cộng tác vào việc truyền giáo, liền nhận lãnh. Song trước khi cho người ra lãnh việc, thì định cho người phải chịu cắt bì đã, cho dễ bề lui tới các nơi nhà nguyện, cho khỏi mích bụng người Giu-đêu.

Lại ông thánh Phao-lồ đã rõ tánh đức người đúng-đắng mọi đàng, nên khi chọn người làm bạn đồng lao, thì đã phong đủ mọi chức thánh cho người, rồi thầy tớ ra đi.

Ở thành An-ti-ô-ki-a xứ Phi-xi-đi-a ông thánh Phao-lồ ý muốn qua xứ Tiểu-Đông, tiếp giáp một bên. Song khi vừa tới địa đầu xứ ấy, lại nghe có đứng truyền giáo khác đã vào đó rồi, thì người tính chẳng nên lập nhà trên nền kẻ khác đã xây làm chi, bèn trẽ lên phía bắc, vào xứ Phy-gi-a nơi địa phận dân Ga-la-ta.

Người Ga-la-ta là người dòng dõi Gô-loa thuở trước, đã phiêu lưu theo sông Đa-nu-bê, mà sang lập gia cư trong xứ Phy-gi-a đây được ba thế-kỷ rồi. Dân cư khi ấy chia làm ba phái, phái nhứt là phái người ở thành An-xy-ra, nay kêu là An-gô-ra, là chỗ thành-đô dân Tu-rô mới lập.

Trước tiên ông thánh Phao-lồ chẳng có định đi giảng đạo cho dân Ga-la-ta nầy, song vì người phải lâm bịnh khó nỗi dời chơn xa miền, mới đình trú lại đó, nhơn dịp người cũng truyền báo tin lành. Nhiều người ham nghe giảng giải, đem lòng mộ đạo mà chịu phép rửa tội. Ông thánh Phao-lồ hằng cảm nhớ lúc người tạm trú với dân Ga-la-ta đây luôn.

Dân ấy tánh chất thật thà, ăn ở lịch-sự tận tâm, kính trọng người như một đứng thiên thần, như chính Đức Chúa Giê-su vậy, đến đỗi nói mình cam tâm mất hết mọi của cải, mà cứu mạng người cho sống, dầu có phải múc con mắt ra, thì cũng ưng lòng.

Bấy giờ ông thánh Phao-lồ theo ơn trên chỉ dẫn mà qua thành A-lê-xan-đi-a bên xứ Trô-a-đê. Một đêm kia người nằm thấy một người dung-mạo y-trang như người xứ Ma-xê-đô-ni-a hiện ra, mà thưa rằng : « Xin thầy sang xứ Ma-xê-đô-ni-a, mà cứu chúng tôi với ». Sáng ra, người kể lại điềm đã thấy cho các bạn tùng hành, ai nấy đều rập một lời đoán quyết : đó là điềm lạ Chúa cho, mà khiến mình đi truyền đạo bên miền xứ ấy.

Trong các bạn tùng hành với ông thánh Phao-lồ khi ấy có ông Lu-ca. Ông nầy là một người thầy thuốc rất chí tình, đã nông công phụ sự với ông thánh Phao-lồ rất là mẫn-cán, ngày sau lại chép sách kể hết công trạng người ra nữa. Quê quán người ở tại thành An-ti-ô-ki-a, trở lại đạo lành trước rồi. Từ đây hằng ở với thánh Phao-lồ luôn chẳng lìa, cho đến lúc người bị giam ở thành Rô-ma cũng có mặt.

Chuyến nầy tàu ở xứ Tiểu-đông chạy qua phương Tây thiệt là may mắn. Buồm xuôi gió thuận, tách dặm một ngày đã đến cù lao Xa-mô-tra-xê ; qua bữa sau vào cửa, lên đất tại thành Nê-a-pô-li. Cách thành Nê-a-pô-li chừng ba dặm, theo đàng thiên lý từ Tây qua Đông có thành Phi-líp-phê, là một nơi đô-hội, có nhà nguyện người Giu-đêu lập bên đầu cầu, trên con đàng qua nước Ê-giếp-tô. Các đứng truyền giáo tới nơi, thì thứ bảy sau liền vào nhà nguyện giảng đạo cho ít người nữ-nhơn đang thâu hiệp đó. Khi ấy có một đàn bà ngoại quốc, người ta kêu theo tên quê tổ là bà Ly-đi-a, làm nghề buôn ngọc, được ơn trên soi lòng mà xin chịu phép rửa tội cùng đem cả nhà

trở lại nữa. Bà ấy được chịu phép rửa tội rồi, thì mừng rỡ lắm, mời các tông-đồ về tạm trú tại nhà mình. Vậy thì nơi tư thất bà Ly-đi-a thành chốn thánh đường thờ Chúa trước hết trên đất phương Tây.

Ở thành Phi-lip-phê khi ấy cũng có một con mọi làm đồng-bóng, có tài trá giọng mạo hình, chủ nó nhờ mà coi quẻ đánh số được lợi to. Con khốn nạn ấy cứ thơ thẩn dọc đàng, nhiều lần nó cũng theo các đứng truyền giáo vào nhà nguyện dân Giu-dêu, chen lộn giữa đám đông, mà nghe lời các đứng ấy giảng dạy. Ông thánh Phao-lồ thấy con khốn nạn ấy, bị quỉ ám trong mình, thì lấy làm thương hại, bèn đề mắt nhìn tới nó mà khiến quỉ rằng : « Nhơn danh Chúa Giê-su, tao khiến mầy xuất ra khỏi cái xác nầy ». Tiếng vừa dứt, quỉ liền xuất ra, tức thì con bóng mất linh, chẳng còn bói toán gì đặng nữa.

Chủ nó hay tự sự, liền tuốt tới nhà ông thánh Phao-lồ và ông Xi-la trú, chụp lôi cả hai đứng ra giữa công đường, nạp cho các quan đang ngồi xử kiện. Mà việc đồng cốt là đều phi pháp, tuy dầu các quan chẳng có tuần soát bắt bớ mặc lòng,

mà thiệt phép nước nghiêm cấm, họ chẳng có lẽ chi khiếu nại, thì đặt chuyện mà phao, nói mấy người Giu-dêu kiều cư làm xôn xao trong thành, giảng dạy những đều trái nghịch thói phép Rôma. Các quan trấn thành Phi-lip-phê nghe cáo xung gan, chẳng lo gì thể lệ toà án, bèn nắm áo hai đứng xé ra một cách xấu hổ, cùng dạy đánh đòn, mà chẳng vấn tra khai báo, cũng chẳng đòi hỏi chứng kiến gì cả. Lý hình khảo lược hai đứng thiệt là quá ác, đoạn đem tống ngục, giao cho một viên điền-ngục nghiêm thủ.

Mấy nơi ngục thất đời xưa thường ở giữa có một ngăn tối-tăm, kín-đáo, ướt-át, thúi hôi, đề giam cầm những người phải án tử hình cùng kẻ trọng tội. Kẻ phải giam vào đó, thường thì nội hai chưn, mà cũng có khi cả tay cả cổ, phải mang một khúc sắt, hoặc một khúc gỗ thả nằm ngang dưới đất, đi đứng rất đỗi gian nan, nằm ngồi thiệt là khốn cực. Viên đề lao cứ lịnh truyền tống hai đứng tông đồ vào khám ấy. Bấy giờ công việc xảy ra làm sao, thì có lời ông thánh Lu-ca ký thuật rõ ràng. Người rằng : « Lối nửa đêm thánh Phao-lồ và ông Xi-la đọc kinh cầu nguyện, hát lời ngợi

khen Chúa, tù nhơn ai nấy cũng nghe. Bỗng chúc phát trận động đất dữ dằn, cả ngục đều lay chuyển, cho đến dưới nền cũng rúng động : cửa ngục mở toạt ra, xiềng toả trong mình tội nhơn đều rơi xuống hết. Viên điển ngục bừng mắt dậy, thấy cửa ngõ đều trống hết, tưởng tu đã tẩu đi đâu rồi, mất hồn, tuốt gươm toan tự tử. Ông thánh Phao-lồ bèn lên tiếng can rằng : « Ông chớ hủy mình làm chi, chúng tôi còn đây đủ hết». Bấy giờ viên điển-ngục cầm đèn vội bước vào khám, sấp mình dưới chơn thánh Phao-lồ và ông Xi-la, rồi cầm tay hai đứng dắt ra khỏi ngục mà thưa rằng : « Thưa hai thầy, bây giờ tôi phải làm đi gì cho đặng rỗi ? » Hai đứng dạy : phải tin kính Chúa Kirixitô, thì chẳng những một mình ông, mà cả gia quyến ông cũng được rỗi nữa. Hai đứng giảng giải đạo lý cho ông ấy và gia nhơn hiểu biết. Đương khi nghe dạy, thì ông ấy lo thuốc thang cùng rửa giặt các nơi thương tích cho hai đứng. Xong cuộc, thì ông ấy chịu phép rửa tội với gia nhơn, đoạn mời hai đứng về nhà cầm thực. Ai nấy đều mừng rỡ vì ơn chịu đạo ».

Rạng ngày các quan trấn thành Phi-lip-phê

nhớ việc đã làm hôm qua mà sợ, e khi không khỏi cữu, bèn sai lính đi nói với đề lao biểu thả hai đứng ra. Song ông thánh Phao-lồ chẳng nghe lại nói gắt rằng : « Chúng tôi đây là dân tịch Rô-ma, họ chẳng xét xử chi, một đem giữa thập mục đánh đòn, rồi tống lao, nay lại muốn thả đi nhiệm vậy, lẽ nào được ! Làm vậy không xuôi đâu ! Họ phải thân hành tới đây mà lôi chúng tôi ra mới được ». Cái danh vị làm dân tịch Rôma có hiệu quả lắm. Quan thành phải thân hành đến ngục mở xiềng, cùng xuống nước mà xin hai đứng đừng ở lại trong thành nữa. Hai đứng lui về nhà bà Ly-đi-a gặp đủ mặt giáo nhơn đang ngóng đợi, khuyên ai nấy bền lòng giữ đạo, đoạn từ giã mọi người, mà lên đàng qua thành Thê-xa-lô-ni-ca cách xa chừng 150 dặm ngàn thước tây.

Thành Thê-xa-lô-ni-ca khi ấy là nơi đô-phủ xứ Ma-xê-đô-ni-a, có dinh quan tổng trấn Rôma, lắm kẻ tới lui, lại cũng là một chỗ thị-trường rất thạnh. Thành ấy rày kêu là Sa-lo-nic, là một nơi thắng thế trên mặt địa cầu ngày nay. Buổi ấy người Giu-dêu ở đó đông chẳng thua gì ở các nơi buôn bán lớn theo các cữa biển,

Các đứng tông-đồ tới trú lại nhà một người kia tên là Gia-xông ; trú đó là nhờ nội chỗ ở mà thôi, còn sự ăn uống thì ông thánh Phao-lồ lo liệu, chẳng để cho gia chủ phải thiệt vì mình. Chẳng những ở thành Thê-xa-lô-ni-ca, mà ở đâu cùng vậy, ông thánh Phao-lồ chẳng hề chịu để ai cấp dưỡng cho mình mà thêm nặng cho người ta, một cứ làm việc đêm ngày, cho có đủ mà chi độ cho mình và cho các người đồng sự.

Ở thành Thê-xa-lô-ni-ca nầy người Giu-đêu cũng có trở lại mà chẳng bao lăm, còn người ngoại giáo, nhứt là các bà sang trọng dòng cao nghiệp cả, thì có lòng cung kính năng tới nhà nguyện, nghe giảng giải, cùng chịu phép rửa tội rất đông.

Việc truyền giáo đang phát đạt thạnh hành, bỗng bị người Giu-đêu hiềm tâm khuấy rối. Nó rải tiền cho lũ phàm dân, cho quân vô quán chỉ, cùng bọn đứng đàng, là những hạng người chực làm bậy cho được kiếm ăn, mà xúi nó ra tay. Quân ấy nổi xôn xao, khiến cả dân lành cũng phải náo động, nó thừa cơ hỗn độn kéo vào nhà ông Gia-xông ; chẳng gặp được các tông-đồ, thì

nó bắt mấy người giáo hữu ở đó, mà lôi ra giữa toà, nộp cho quan, cùng cả tiếng phao rằng : « Đây là những người làm náo động khắp nơi, nó phò theo Giê-su là vua khác, mà phản ngụy cùng Hoàng-đế ». Các quan thành Thê-xa-lô-ni-ca nghe lời tố cáo ấy, thì để tâm, lo chú ý vấn tra. Tra không ra cữu, bèn thả ông Gia-xông và mấy người có đạo về, mà buộc phải đoan-hạng kỹ lắm.

Một đàng thì quân Giu-dêu đang cơn giận dữ, một đàng thì dân sự nổi hành hung, e chẳng khỏi nguy, các đứng mới định lánh mình đi ẩn tạm. Tối lại thì giáo hữu đem các tông-đồ ra khỏi thành, mà đưa thẳng lên đàng qua miền Bê-rê cách xa chừng 20 dặm trường. Miền Bê-rê có nhà nguyện, người Giu-dêu ở đó ham nghe lời Chúa, và trở lại khá đông. Có nhiều người ngoại giáo thế gia cũng trở lại nữa.

Bọn Giu-dêu ở Thê-xa-lô-ni-ca hay tin việc đạo thành Bê-rê được mở mang, thì nó lần tới tận nơi mà đồ mưu nhiễu hại. Nhơn dân nghe lời xui xiểm, tức giận ông thánh Phao-lồ quá đỗi. Đương cơn nguy biến làm vậy, e khi tánh mạng người khó nỗi bảo toàn, nên bổn đạo dời người đi cách

xa bảy tám dặm xuống tận miền biển. Tới biển gặp tàu đi Pi-rê, thì cả thầy trò đều quá giang qua đó. Đàng đi cũng khá xa, tàu đi thường thường thì ba bốn ngày mới tới nơi. Qua tới thành A-thê-na, ông thánh Phao-lồ từ giã, cho các kẻ tiền hành lui lại, nhắn với ông Ti-mô-thê ô và Xi-la còn ở lại Bê-rê hãy lo đi cho kịp người.

Dân thành A-thê-na hay tự cao, cho mình là sùng đạo hơn hết các dân tộc Grê-cô, mà thiệt thì nó chỉ là đạo bề ngoài, cùng sùng một sự phô trương rực rỡ mà thôi.

Ông thánh Phao-lồ thấy trong thành có đủ thứ bụt, cùng nghinh ngang những là thần phật, thì chạnh lòng xót thương dân thành còn lầm lạc tối tăm. Người cứ như đã quen làm, hễ tới ngày thứ bảy thì vào nhà nguyện, mà giảng giải phân trần. Còn ngày thường thì cứ ở mấy nơi dân chúng hội hiệp. Dân thành A-thê-na thường khi giao tiếp với nhau, thì cứ giữa công, nên mấy chỗ chúng dân hội hiệp thành nơi trung điểm, dập dều kẻ vãng người lai. Mỗi lần ông thánh Phao-lồ ra giảng giải, thì chẳng thiếu người nghe. Song lòng thiên hạ lạt lẽo bơ thờ, đã thấy nhiều thứ đạo,

nên chi những nghi nan, bèn bắt người đem nạp cho toà các quan kì lão, cho tường sự lý thể nào.

Ông thánh Phao-lồ đứng giữa hội các quan mà thưa rằng : « Thân các quan, các quan thiệt là sùng đạo cực điểm. Tôi đi khắp thành, coi các nơi phụng tự, thấy một bàn thờ có chữ thích : dưng kính vị thần bất tri. Vị thần các quan kính thờ mà chẳng biết đó, đây tôi tới giảng cho các quan tường. Đó là Thiên Chúa đã dựng nên thế gian cùng mọi sự trong võ-trụ. Thiên-Chúa chẳng có ở trong các đình chùa người thế thường tạo lập, cũng chẳng thiếu thốn gì mà phải cần đến nhơn gian. Thiên Chúa là chính đứng ban cho ta được sanh tồn, hô hấp cùng hết mọi sự thảy thảy. Thuở xưa Thiên Chúa đã dựng nên một người mà cho truyền sanh cả và thiên hạ ở khắp thế gian, định số vong tồn, chỉ phân giới-hạng cho mỗi một dân. Thiên Chúa muốn cho muôn dân đều phải suy tầm cho ra đứng đã sanh thành. Thiên Chúa chẳng có ở xa, có Chúa thì ta mới sống, mới cử-động, mới thành nhơn được. Các bực thi nhơn bên các quan rằng : « Ta là dòng dõi Thiên Chúa. » Ta là dòng dõi Thiên Chúa, vậy ta chớ tưởng-

tượng Thiên Chúa dầu như thể kim, ngân, cẩm-thạch tài trí người ta đã chạm-trổ nên hình. Đã mấy mươi đời người ta bỏ quên chẳng nhìn đến Thiên Chúa, vậy mà Thiên Chúa cũng khoả lấp thứ dung cho hết, lại truyền lịnh ra khắp bốn biển khiến mọi người phải lo tự hối. Thiên Chúa đã định ngày lấy phép công thẳng mà phán xét thế gian, đã sai một đứng ra rao giảng giữa mọi người cùng đã ban cho đứng ấy bởi trong kẻ chết mà sống lại, cho ai nấy được tin lời »...

Tiếng sống lại qua tai, thì người ta hết ham nghe nữa, cuộn cuộn kéo ra hết. Nhiều kẻ bỏ ra đi mà cười gằn, lấy mấy lời sau hết trong bài giảng làm phi lý. Tuy vậy cũng có kẻ động lòng, song chẳng được bao nhiêu, thành ra việc đạo không được thạnh phát.

Ông thánh Phao-lồ thấy việc thất công, sự đạo không có bề phấn khởi, thì bỏ thành A-thê-na mà đi, lòng những đeo sầu. Nhưng người cứ vững chí, sang qua ngõ thành Cô-rin-thô. Có lẽ chuyến nầy người đi đàng bộ. Thành Cô-rin-thô là chốn thủ-đô xứ A-cha-i-a, là một nơi phồn ba đô hội, có dinh quan thủ hiến, giữa thành có một

đồi cao rộng lớn, kẻ bộ hành ở xa xa đã trông thấy, trên đảnh đồi có chùa bụt nữ Xyp-ri, có cả ngàn bà-vãi ở đó hương khói luôn năm.

Tới thành Cô-rin-thô, ông thánh Phao-lồ tìm tới hàng phố người Giu-dêu, kiếm nơi nào cho có việc làm. Người gặp được một căn phố mới mở, của một người thợ làm vải bố, tên là A-qui-la gốc người Giu-dêu, quê ở xứ Pon-Êu-xăn, vợ tên là Pri-ca. Trước ở Rôma, song vì có lịnh hoàng đế Clau-đi-ô cấm không cho người Giu-dêu ngụ trong thành Rôma, nên hai vợ chồng mới dời qua đây. Ông thánh Phao-lồ trong tay đã sẵn nghề làm vải bố, nay gặp người đồng nghiệp, người xin vào làm việc, kiếm của độ thân cho khỏi mang ơn cấp dưỡng của người giáo hữu, lại được tự tiện khỏi chìu chuộng ai. Chẳng bao lâu hai vợ chồng A-qui-la mến người chí thiết, cùng giúp việc người tận tâm.

Mỗi ngày thứ bảy người vào nhà nguyện giảng giải lâu giờ. Người Giu-dêu và những người ngoại quốc giữ đạo Giu-dêu thấy người chẳng sắp dọn gì trước, mà ra ăn nói suốt xuôi, thì trong ý kính phục. Lúc ấy hai ông Ti-mô-thê-ô và Xi-

la ở xứ Ma-xê-đô-ni-a tới giáp người, có đem của bổn đạo xứ ấy cúng dưng. Đã có người phụ sự, lại được của cúng dưng, thì người ra sức mà giảng dụ hơn nữa. Song sự đạo càng thạnh, thì kẻ thù càng hung. Đã đến ngày hễ người mở miệng giảng khuyên, thì nó buông lời cãi trả cùng nói phạm, không sao tránh được. Bấy giờ người phải xuống tay giũ bụi áo lại trên những quân cố chấp ấy mà rằng : « Máu phô ngươi đổ xuống trên đầu phô ngươi, thì phô ngươi chịu ; ta đây vô tội, thôi ta đi giảng dạy cho các dân ngoại giáo ».

Người bước ra đi, thì có người giữ đạo Giu-dêu tên Ti-tô Giu-tô tới thưa xin dưng tư thất mình cho người dùng. Thời may, nhà ấy lại kế cận một bên nhà nguyện Giu-dêu. Ông thánh Phao-lồ giảng trong nhà nguyện đã ba tháng rồi, nay người cứ tiếp giảng tại nhà ông Giu-tô mười tám tháng nữa. Các kẻ đã nghe người giảng trong nhà nguyện mà trở lại, rày cũng theo tới nhà ông Giu-tô mà nghe dạy.

Dầu đương lo công trạng cả thể mà gầy dựng cho nên bọ đạo thành Cô-rin-thô, ông thánh Phao-

lồ cũng để tâm tới những kẻ người đã đem trở lại. Khi ông Ti-mô-thê-ô tới có nói nhiều tin vui mừng an ủi về thành Thê-xa-lô-ni-ca, song cũng có đều rối rắm, vì bổn đạo chẳng tề, cãi-lẫy chống-báng nhau về lẽ đức tin. Nay ông Ti-mô-thê-ô trở lại thành ấy, người nhơn dịp gởi thơ cho các giáo hữu, phân giải thiệt hơn. Đó là thơ ông thánh Phao-lồ gởi đầu hết đó.

Thơ ấy có hai phần : phần trước khen các giáo hữu thành Thê-xa-lô-ni-ca kiên tâm vững chí đương buổi gian truân và chúc cho các kẻ ấy được bình yên thới thạnh ; phần thứ hai giải lẽ về sự sống lại, sự Chúa xuống phán xét, khuyên lánh những nết hư theo người ngoại giáo, lánh đều dâm-ô uế-tạp, biếng-nhác trễ-tràng, lo giữ đức thương người yêu nhau. Thơ người gởi được tấn ích lắm, làm cho các họ đạo xứ Ma-xê-đô-ni-a chẳng còn rộn-ràng rối-rắm gì nữa.

Ông thánh Phao-lồ ở thành Cô-rin-thô hơn một năm rưỡi ; năm 52 vào lối tháng năm tây có quan Ga-li-ông, là anh ruột quân tử Xê-nê-ca tới nhậm chức tổng trấn tại thành ấy. Quan nầy là bực nho-nhã văn-vật, trọng người khoa mục tài

năng, cư xử khoan-hoà nhơn-hậu, lễ ngoài không hay làm ra cách điệu chức cả quan sang.

Quân Giu-dêu cho đó là dịp tốt mà trừ diệt ông thánh Phao-lồ. Nó vào đơn trước toà quan tổng-trấn cáo người đã xuất giáo cùng làm rối đạo. Ông thánh Phao-lồ ra toà đối nại, song quan Ga-li-ông làm theo kiểu các quan Rô-ma thường xử với hạng phàm dân, chẳng cho người thưa thốt lời gì một nói phui pha rằng: « Tưởng là việc hình án tội tình gì, thì ta sẵn lòng cho phô ngươi đối nại ; cái nầy là việc không quan-hệ, là việc bất bình về tôn giáo phô ngươi, thì phô ngươi xếp xử với nhau cho thoả-thiếp, đây ta chẳng muốn xen vào làm chi ». Quan dạy vậy, rồi khoát tay truyền lính đuổi cả hai bên ra. Dân Grê-cô vốn đã sẵn tâm oán-hận, chực dịp khuấy khoả người Giu-dêu, dòm thấy cách quan tổng-trấn cư-xử làm vậy, thì bắt ông Xo-thê-nê là đầu-mục nhà nguyện Giu-dêu mà đánh đòn không kể số. Vậy mà quan Ga-li-ông cũng làm ngơ không ngó tới, chẳng khác chi chuyện phàm dân cãi lẫy với nhau mà thôi, không đáng kể.

Ở thành Cô-rin-thô được yên, thì ông thánh

Phao-lồ còn ở nán lại đó, đến khi thấy công việc hoàn thành, thì mới ly-biệt. Vợ chồng ông A-quila đã tính đi lập gia cư tại thành Ê-phê-xô, thì chuyến nầy ra đi với người. Tới nơi ông thánh Phao-lồ ra mặt với người Giu-đêu, phô kẻ ấy nài người ở lại với mình, người hứa để sang xứ Pa-lê-ti-na đã rồi sau sẽ trở lại. Vậy người cứ việc đăng trình, xuống thẳng thành Xê-xa-rê, thế tất sao cũng có ghé thăm bổn đạo thành Giê-ru-sa-lem, đoạn về thành An-ti-ô-ki-a sửa sang công cuộc đi kinh lý một lần nữa.

ĐOẠN THỨ SÁU

Ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ ba : ở thành Ê-phê-xô và xứ Ma-xê-đô-ni-a

Ông thánh Phao-lồ ở thành An-ti-ô-ki-a một ít lâu, rồi lại đi với ông Ti-mô-thê-ô qua giảng đạo cho thành Ê-phê-xô, như lời đã hứa trước. Chuyến nầy ra đi cũng có ông Ti-tô tùng hành nữa. Ông nầy là người Grê-cô đang còn thanh niên, lúc ở thành Giê-ru-sa-lem, bị phe người đạo Giu-đêu hiệp lực bắt chịu phép cắt bì, không thì chẳng cho nhập giáo, nhờ có ông thánh Phao-lồ đối phó chữa bàu, rày mới được vào sổ giáo nhơn, từ đây ông ấy hằng theo chơn ông thánh Phao-lồ cho đến cùng, chẳng hề rời bỏ.

Thánh tông-đồ lên đàng theo miền cao nguyên xứ Tiểu-Đông, ghé ngang qua Ta-xô viếng thăm tổ quán một lần sau hết. Khi ra khỏi xứ Xi-li-ci-a, thì người chẳng xuống đàng nam như lần trước, một trẽ lên miền bắc, theo đàng thành Ty-

a-nê và Xê-xa-rê thẳng qua phía đông xứ Ga-la-ti-a. Từ ngày ra khỏi thành An-ti-ô-ki-a đến nay đã trải qua hơn 300 dặm đàng rồi.

Theo miền diên hải Ê-giê khi ấy có bốn nơi thành thị nổi tiếng phồn ba ; là thành Pê-ga-mê, thành Xơ-my-nê, thành Mi-lê và thành Ê-phê-xô là chỗ có cảnh chùa rất đẹp, thiên hạ coi như là bửu vật trên đời. Thành Ê-phê-xô nầy là nơi đô phủ, có dinh quan tổng-trấn Rô-ma, cũng là nơi trung điểm, người phương Tây phương Đông qua lại giao thông.

Ở thành Ê-phê-xô bấy giờ có một người Giu-dêu tên là A-po-lô, gốc là người thành A-lê-xan-đi-a, rất thông kinh thánh, có lòng sốt sắng và khoa ngôn ngữ lắm, mới theo đạo. Đang còn học, lẽ đạo chưa am hiểu bao nhiêu, mà đã đi giảng cho người bản hương mình, song lời dạy còn khiếm khuyết nhiều đều.

Vậy khi thánh Phao-lồ tới nơi, thì gặp chừng mười hai người xưng mình có đạo, mà chỉ biết có một phép rửa ông thánh Gioan truyền, chẳng biết phép nào khác nữa, vì là thầy A-po-lô dạy có bấy nhiêu đó mà thôi. Người hỏi phô kẻ ấy đã

chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần chưa, thì ai nấy thưa rằng : Chúng con chẳng hay là có Đức Chúa Thánh Thần — Chớ chúng con chịu phép rửa tội làm sao ? – Chúng con chịu phép rửa ông thánh Gioan truyền. Ông thánh Phao-lồ liền cắt nghĩa cho phô kẻ ấy biết. Ông thánh Gioan chỉ làm phép rửa để giục lòng ăn năn tội, mà dọn đàng cho người ta tin kính đứng Cứu chuộc Chúa sai là Đức Chúa Giêsu, mà thôi. Vậy thì mười hai người ấy xin tin theo lời, mà chịu phép rửa tội thật Đức Chúa Giêsu để truyền. Ông thánh Phao-lồ cũng đặt tay làm phép thêm sức cho phô kẻ ấy nữa. Tức thì phô kẻ ấy được ơn Đức Chúa Thánh Thần xuống cho, mà nói nhiều tiếng lạ cùng nói tiên tri.

Đừng kể bà Pri-ca và ông A-qui-la, thì khi ấy ở thành Ê-phê-xô cũng còn có người có đạo khác ở rải rác một người một nơi. Trước hết ông thánh Phao-lồ lo tìm kiếm các kẻ ấy mà qui lại một chỗ. Những kẻ ấy phần nhiều là người Giu-dêu, thứ bảy nào người tới nhà ngnyện chung mà giảng dạy, thì cũng gặp mặt. Ở đâu cũng vậy, thường thường ông thánh Phao-lồ cứ tới nhà

nguyện chung mà giải phân đạo lý. Ba tháng đầu người giảng ở đây, thì được êm thuận, song sau lần lần người ta chột dạ, mà có người sinh lòng oán hận chống báng : hễ nghe sự lý, thì nó cứ nhục mạ và nói lộng ngôn. Bấy giờ người bỏ nhà nguyện, đi mượn chỗ trường Ty-ran-nô mà giảng dạy, các giáo nhơn cũng theo tới đó.

Có một đều ông thánh Phao-lồ giữ cách riêng, là không khi nào để cho giáo hữu chịu hao tốn vì mình. Ông thánh Ba-na-bê, là bạn đồng lao với người trước hết trong việc truyền giáo, cũng làm như vậy. Thuở xưa hàng đạc-đức trong đạo cũ, hằng ngày chỉ lo phượng tự, của nuôi thân thì có công dân cung cấp. Ngày nay kẻ hằng ngày lo việc rao giảng tin lành, ắt Chúa cũng cho dùng của giáo nhơn cung cấp. Đã biết vậy, song hai thánh chẳng hề chịu để cho ai cung cấp của gì cho mình bao giờ. Ấy là một đều vinh hạnh lắm.

Trong thơ gởi cho bổn đạo thành Thê-xa-lô-ni-ca, ông thánh Phao-lồ đã cắt nghĩa vì sao người làm vậy, mà rằng : « Anh em rõ biết thầy chẳng hề ăn của ai nhưng không ; song thầy hằng cam chịu lao lực, đổ mồ-hôi, làm việc đêm ngày, cho

khỏi làm tổn hại cho ai. Thầy làm như vậy, để nên gương cho anh em học đòi. Bao lâu thầy ở với anh em, thì thầy đã truyền để cho anh em một điều lệ, là : kẻ không làm việc thì không nên ăn. »

Lúc ở thành Cô-rin-thô người nghiêm giữ đều ấy hơn nữa. Một chỗ phồn ba đô hội, đủ hạng người tới lui dầm-ấm như vậy, người càng có lẽ phải lo gìn giữ cái danh thơm, là không vị kỷ và đúng đắn mọi đàng. Thiệt vậy, cách người ăn ở chẳng ai chê trách được đều gì.

Nay tới thành Ê-phê-xô người cũng cứ một mực : chẳng chịu mang ơn ai bao giờ. Sau nầy khi bổn đạo thành Ê-phê-xô tới từ giã người lần sau hết, thì người nói rằng : « Thầy chẳng có tham vàng, tham bạc hay là vật gì của anh em. Anh em biết : đây, hai bàn tay chai cứng đây đã châu toàn cho sanh mạng thầy và cho cả các người tùng giả ».

Thường thường lối gần đứng ngọ, lúc trường Ty-ran-nô bãi học, thì người tới mà giảng dạy ; cho đến chiều độ bốn giờ, lúc bóng ác đã kề non tây, thì giải phân những đều người ta cật-vấn và đọc đôi bài Sách-thánh, rồi giải tán, vì người ta

mắc về mà lo việc nhà. Từ đó ông thánh Phao-lồ mới rảnh việc, mà đi thăm viếng các người giáo hữu, làm phép Thánh-thể, cho người ta chịu ơn, nhiều bữa đến khuya mới xong.

Những người xa lạ qua đàng ở thành Ê-phê-xô nghe nói có ông Phao-lồ giảng tại trường Ty-ran-nô, nhiều kẻ hiếu kỳ cũng tới mà nghe, rồi phục tùng chính lý ; đến khi trở lại quê nhà cũng đem tin lành cao rao khắp chỗ. Ông thánh Phao-lồ cũng sai các người phụ sự đi giảng các nơi khác nữa ; ở đâu có người mở cửa rước lấy đạo lành, thì có kẻ tới giảng cho, ấy là lời người nói thì làm vậy. Vậy nên không đầy ba năm mà hết các người xứ Tiểu-Đông đều được nghe tin lành, kẻ thì nghe chính miệng người giảng giải, kẻ thì nghe kẻ chuyền rao kể lại.

Lời ông thánh Phao-lồ giảng có hiệu quả lắm, vì có nhiều phép lạ hiển nhiên, làm chứng tỏ tường, đến đỗi nội một sự đụng đến vật dụng của người cũng được ơn lạ. Có khi người ta lấy khăn người lau mặt hoặc đệm che mình lúc người làm việc, đem đặt trên mình kẻ liệt, cũng chữa được người bịnh hoạn, cùng cứu người quỉ ám,

Bấy giờ có một việc phi thường mới xảy ra làm cho cả thành Ê-phê-xô nghe đều lấy làm kinh khủng.

Thiên hạ thường cho người Giu-đêu là có tài làm phù pháp nhứt hạng, nhứt là có tài trừ quỉ. Có cùng không chẳng rõ, mà người Giu-dêu họ hay khoe rằng : phép trừ quỉ đó là phép của Đức Chúa Trời ban cho vua Xa-lo-mong, mà vua truyền lại cho dân I-sa-ra-e.

Khi ấy cũng có ít tay pháp môn làm vậy đi ngang qua thành Ê-phê-xô, chúng rảo khắp nơi, hết thành nầy qua thành nọ, làm nghề kiếm lợi. Chúng nghe nói ông thánh Phao-lồ trừ quỉ được, mà không dùng cỏ cây, không có nhẫn bùa, cũng không đọc phù chú gì, thì nó lấy làm quá trí. Vậy nó mới tính bắt chước theo người mà đổi bài, và từ đó về sau mỗi khi làm phép, nó cứ dùng một câu nầy rằng : « Nhơn danh Chúa Giê-su ông Phao-lồ giảng, tao khiến mầy ra ». Ngày kia có hai người pháp môn thể ấy dùng cách mới mà trừ một người quỉ ám, té ra quỉ chẳng xuất, lại ứng lên mà rằng : Tao biết Chúa Giê-su, biết ông Phao-lồ, còn bay thì tao không biết. Tức thì người

bị quỉ ám a-vào mình hai thầy pháp kia, chụp nhầu cả hai, xé hết áo xống cùng đánh vả tứ tung. Hai thầy ta làm hết sức mới thoát tay nó được, không thì chết.

Có người chuyên nghiệp ấy bấy lâu đã được ơn Chúa soi lòng, mà chưa nhứt quyết bề nào, rày thấy vậy, thì hiểu biết nghiệp pháp môn nầy là giả trá cùng nguy hiểm, mình đã nhẹ dạ mà mê lầm, bèn đem hết sách vở kinh kệ ra giữa chợ phóng hoả thiêu hết.

Vào khoản mùa xuân năm 56, giáo hữu thành Cô-rin-thô gởi thơ thưa hỏi ông thánh Phao-lồ ít đều về phong hoá cùng lẽ đức tin, đồng thời cũng có người xứ A-cha-i-a đến thưa người hay : giáo hội thành ấy rộn ràng, đã muốn nảy sanh nhiều đều hư tệ.

Độ chừng lối lễ Phục-sinh năm 56 ông thánh Phao-lồ sai ông Ti-tô cầm thơ trả lời cho bổn đạo thành Cô-rin-thô. Người cũng đã cho ông Ti-mô-thê-ô đi với ông Ê-ra-tê qua xứ Ma-xê-đô-ni-a, và dặn như có tiện bề thì đi thẳng tới thành Cô-rin-thô. Phần người cũng tính đi xứ Ma-xê-đô-ni-a, làm sao qua mùa đông cũng có ở tại Cô-rin-

thô. Song bây giờ còn náu lại tại thành Ê-phê-xô cho đến lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống đã.

Vì tích các người pháp môn cùng việc đốt sách mới kể trên, có nhiều người đã căm tức, nay bọn tay chơn bụt nữ Đi-a-na rấp lòng quyết mưu hại người cho rồi đời.

Tại thành Ê-phê-xô có bọn làm nghề đúc tượng bụt và những hình chùa nhỏ nhỏ mà bán. Năm ấy nó thấy hàng mình ế lắm, thì có người thế lực trong bọn nó tên là Đê-mê-tri-ô, mới nhóm hết các tay kiến-trúc và các người làm việc cho chùa, nói cho ai nấy biết sự nguy hiểm sẽ xảy ra, mà rằng : « Nầy nầy, quí hữu, anh em rõ thấy tên Phao-lồ khốn kíp kia, ngày ngày cứ lầm bầm nói : các bụt tay người ta làm ra, thì chẳng phải là bụt thần gì, mà làm cho thiên hạ mất lòng sùng kính. Anh em hãy giữ thế, như nay ta chẳng liệu thì rồi đây việc phượng thờ thần linh thánh nữ sẽ điêu tàn lụn bại, mà ta phải thất nghiệp và phải bần hàn đói rách không khỏi được.

Bọn kia nghe vậy, thì cơn giận phừng phừng, kéo nhau rùng rùng lớp trước lớp sau, theo đàng

ngoài chùa vô tới thành mà kêu la rằng : « Trọng thay đức nữ Đi-a-na, dân thành È-phê-xô thờ ». Thiên hạ nghe kêu dựt giọng, kẻ ở nhà tuốt ra coi, người qua đàng dừng bước lại ngó. Lần lần người ta chật đàng chật sá, hùn nhau làm ồn ào, lâu lâu cả thành đều dộn dực, mà chẳng ai hiểu biết duyên-cớ gì cả thảy. Có hàng vạn con người ta bất phân hàng ngũ, cứ ào ào chen lấn nhau kéo thẳng tới chỗ trường đua. Quân ấy cứ câu : « Trọng thay đức nữ Đi-a-na, dân thành Ê-phê-xô thờ ! Trọng thay đức nữ Đi-a-na, dân thành Ê-phê-xô thờ ! », mà kêu la vang trời dậy đất trót hai giờ đồng hồ. Nó kêu la cho đến khi mệt chán mà xuống giọng lần lần, bấy giờ quan cai thành mới can thiệp vào, mà ra biểu dụ cho dân. Quan rằng : Ớ người thành Ê-phê-xô, anh em tua khá ở yên, đừng làm đều quai lý. Nếu Đê-mê-tri-ô cùng các bạn công nhơn có phiền trách ai đều gì, thì hãy dầu đơn tố tụng ; có các quan toà, có ngày hầu kiện. Bằng anh em có muốn thỉnh cầu chuyện gì khác, thì hãy đem bày giải ra : có hội đồng thường lệ. Ngày nay anh em chẳng làm vậy, thì ra hình như anh em muốn giấy nguỵ đó ». Quan

nói rồi, ra dấu cho dân lẳn về, thì đâu đó đều im lặng tức thì.

Trong cơn hỗn loạn ồn ào ấy, có hai người giúp việc ông thánh Phao-lồ bị chúng bắt kéo đùa vào giữa trường đua. Còn ông thánh Phao-lồ ban đầu người quyết thân hành đến nơi, mà nói lẽ cho người ta nghe. May mà các giáo hữu can gián chẳng cho người ra mặt, không thì chẳng khỏi nạn.

Nhơn tâm đã biến đổi làm vậy, ông thánh Phao-lồ không lẽ ở lâu tại thành Ê-phê-xô đặng nữa. Người có ở lại, thì chỉ làm cho người ta căm tức sinh sự mà thôi. Vậy người nhóm giáo nhơn tề tựu khuyên hãy kiên tâm vững chí, rồi từ giã mà sang qua xứ Trô-a-đê. Ý người muốn qua đó mà mở mang sở đạo tại thành Trô-a cho có cơ sở vững vàng. Người trông tới đó sẽ gặp ông Ti-tô ở xứ A-cha-i-a về. Té ra tới nơi mà chưa thấy, thì người tính đi luôn qua xứ Ma-xê-đô-ni-a cho giáp. Thình lình ông Ti-tô tới mà đưa tin rằng : Bổn đạo thành Cô-rin-thô rất ước trông cho gặp mặt người ; gặp thơ người gởi thì trong giáo nhơn hết sức than phiền, vì mình đã làm mất lòng người.

Nghe tin an ủi ấy, ông thánh Phao-lồ mới chép thơ thứ nhì gởi cho bổn đạo thành Cô-rin-thô. Thơ nầy thiệt người tỏ lòng vui mừng, tin cậy, mến thương tận tình.

Dầu phải lo lắng nhiều đều, ông thánh Phao-lồ cũng chẳng quên việc đại nghĩa, là quyên tiền giúp cho giáo hữu thành Giê-ru-sa-lem. Người hằng lưu tâm tới việc ấy luôn, vì là đều người đã hứa giữa hội các thánh tông đồ nhóm năm 50 ; lại là chứng tỏ các giáo hữu Hội-thánh hằng đồng tâm liên lạc, dầu khác dòng khác tiếng, khác phong-tục, cũng ở với nhau như con một nhà. Người cũng khuyên giáo hữu các nơi lấy đó mà tỏ lòng yêu mến biết ơn hội đạo đầu tiên, đạo lành đã do đó mà cao rao khắp chỗ.

Trong thơ gởi cho bổn đạo thành Cô-rin-thô, người có nhắc về việc ấy rằng : « về việc quyên giúp cho anh em ở thành Giê-ru-sa-lem, thì cứ như thầy đã chỉ cho các địa phận xứ Ga-la-ti-a. Ai muốn cúng giúp ít nhiều, thì cứ ngày đầu hết trong tuần để dành riêng một ít mà góp nhóp lại cho có sẵn đi, đừng để khi thầy tới rồi mới lo quyên.

Khi thầy tới, thì anh em hãy trạch cử người đem của quyên cúng ấy và thầy sẽ cho thơ mà cầm đi. Bằng thầy có phải đi, thì kẻ ấy sẽ đi làm một cùng thầy luôn thể. »

Chính ông Ti-tô đứng lo việc nghĩa quyên ấy ở thành Cô-rin-thô, nên ông thánh Phao-lồ giao thơ cho ông ấy cầm đi, mà dạy lo tính việc cho mau.

ĐOẠN THỨ BẢY

Sự tích ông thánh Phao-lồ về thành Giê-ru-sa-lem và phải bắt

Ông thánh Phao-lồ ghé ở lại thành Cô-rin-thô ba tháng, lối thượng tuần tháng ba tây năm 57, sửa xuống tàu qua xứ Pa-lê-ti-na. Ch ng may người hay tin có kẻ rấp lòng sát hại người trong lúc đi đàng. Số là chuyến tàu ấy có nhiều người Giu-dêu đi thành Giê-ru-sa-lem mừng lễ Phan-xi-ca. Bọn sát nhơn quyết thừa dịp ấy mà giết ông thánh Phao-lồ đi cho mất tích. Vì chưng nó đã chắc ý ; nó có làm gì thì mấy người hành khách Giu-dêu kia cũng chẳng nói sao, còn lũ bạn tàu có lẽ sẽ đồng loã với nó. Đàng đi xa-xác lại lắm khúc hiểm nguy, nó có hạ thủ, thì pháp luật không ngõ truy tầm. Kế độc thiệt sâu khó bề thoát khỏi.

May ông thánh Phao-lồ hay tin kịp, thì người đổi ý : không còn quyết đi mừng lễ Phục-sinh ở thành Giê-ru-sa-lem nữa, một trở lại qua xứ Ma-xê-đô-ni-ạ.

Người ra đi, có nhiều người theo đưa. Tới thành Thê-xa-lô-ni-ca ông thánh Phao-lồ cho các kẻ tùng hành xuống tàu qua thành Trô-a, mà hẹn trước sẽ gặp nhau tại đó, chỉ giữ lại một mình ông Lu-ca đề đi kinh vãng các họ đạo xứ Ma-xê-đô-ni-a. Lễ Phục-sinh trước định làm tại thành Giê-ru-sa-lem thì nay làm tại thành Phi-lip-phê. Lễ rồi, thì người lên đàng đi nữa, cho tới thành Nê-a-pô-li. Ở đó người xuống tàu qua thành Trô-a.

Chuyến tàu đi thành Trô-a đây gay go lắm ; vốn khi trời êm biển lặng tàu chạy có hai ngày, mà khi ấy phải đi tới năm ngày mới tới nơi. Bấy giờ kẻ tới trước người tới sau gặp nhau đủ mặt, và ở lại đó một tuần lễ. Ở đây có xảy ra một tích lạ, chính ông thánh Lu-ca là người chứng kiến kể lại rằng : « Bữa kia nhằm ngày thứ nhứt trong tuần, chúng tôi hội nhau dùng bữa và nghe ông thánh Phao-lồ giảng khuyên. Người đã hòng lìa mặt con chiên, nên bữa ấy người nhắc nhở nhiều đều, phải nói cho tới nửa đêm mới hết. Trong phòng chúng tôi hội nhau đèn chong hực-hở lại đông người, chật chội và nóng nực. Có một người thiếu niên lên ngồi trên cửa sồ mà nghe cho mát,

rồi ngủ quên, ở trên từng lầu cao té nhào xuống đất. Người ta chạy xuống cứu cấp, đỡ dậy, thì thấy nó đã chết mất rồi. Ông thánh Phao-lồ liền bước xuống, ẵm nó trên tay và nói cùng những người đứng đó lời nầy : anh em chớ sợ, hồn nó chưa lìa khỏi xác đâu. Nói đoạn người trở lên bẻ bánh dùng bữa, rồi cứ việc giảng giải cho tới khuya, mới giã từ giáo hữu. Lúc đó cũng có người thiếu niên té chết khi nãy, ai nấy thấy cũng đều mừng rỡ. »

Chiếc tàu đi bữa nay là một chiếc tàu nhỏ, cứ mai ra khơi, chiều núp vịnh, chẳng dám đi đêm. Ngày thứ nhứt tới cửa Phy-ti-lê-nê, ngày thứ hai tới thành Ki-ô, ngày thứ ba mới vào vịnh ngay đảo Xa-mô. Còn chừng 5,6 dặm đàng nữa thì tới Ê-phê-xô, ai nấy cũng muốn lên bộ đi thẳng tới nơi. Song sợ có lên đất, thì e không tới thành Giê-ru-sa-lem kịp lễ Đức Chúa Thánh Thần như đã tính trước, lại sáng bữa sau thì tàu tới tại Mi-lê cũng sớm và còn đậu lại đó lâu, chừng đó có cho người tách dặm tốc tới Ê-phê-xô vời các đầu mục xuống thăm cũng kịp. Tính vậy, nên chẳng ai lên đất, cứ vượt tàu tới Mi-lê.

Giáo hữu thành Ê-phê-xô nghe tin, liền vội vã xuống thành Mi-lê, nghe lời người trối phú. Cảnh tượng lúc đứng chăn giã biệt đoàn chiên đây thiệt là cảm động vô hồi.

Các đầu mục vầy hàng xung quanh, trong lòng sụi sụt vì nỗi biệt ly. Thánh tông-đồ ngửa hai bàn tay chai cứng, con mắt nhìn xem mỗi người mà rằng : « Anh em rõ biết, thầy chẳng có mơ ước vàng bạc, hoặc mong cầu cơm áo của ai bao giờ ; hai tay nầy đã từng lao khổ, mà chi độ những sự nhu yếu cho thầy, và cho các người tùng sự. Thầy để gương cho ai nấy xem tường : phải lo làm việc, hầu có thế giúp đỡ người tật bịnh, cùng nhớ lời Chúa Giê-su đã dạy rằng : làm ơn thì có phước hơn là chịu ơn. »

Người nói những lời nầy, thì tâm tình xúc cảm bồi hồi, nói gần chẳng ra lời, liền quì gối xuống, hết thảy mọi người đều quì theo, đồng thanh dưng kinh cầu nguyện cùng Chúa hết lòng sốt sắng. Song thì giờ đã gấp, vừng hồng lố tới, chiếu rạng một góc trời đông, gió hiu hiu phất ngọn ; buồm đà xổ lá, tàu sửa nhổ neo, khách quá giang ai cũng lo xuống tàu, thánh tông-đồ

cũng lo vội vã dời chơn. Các đầu mục thành Ê-phê-xô và hết thảy giáo hữu thành Mi-lê, cả nam phụ lão ấu đều theo chơn đưa người xuống tàu; ai nấy đều chứa chan giọt lệ, thống thiết đoạn trường, tiếng than dài vắn, khác nào ai-tử khóc đưa linh cửu phụ-thân, dường như anh em ruột-thịt đôi ngã biệt ly. Trên bãi giáo hữu sụt sùi giọt dài giọt vắn, dưới nước tàu nọ lãi rãi tách dặm xa vời: lần lần khuất mặt đứng dấu yêu, ôi thôi! thiết tha đòi đoạn, nhớ lời người đã nói rằng: « chúng con chẳng còn thấy mặt thầy nữa » mà càng thêm xốn-xang tất dạ.

Tàu chạy xuôi buồm thuận gió. Ngày đầu tới đảo Cô, ngày sau tới gò Ro-đô, ngày sau nữa tới thành Pa-ta-rê. Tới đây thì quá giang tàu khác chạy thẳng qua xứ Phê-ni-ci-a. Tiết nầy gió bấc thổi ròng, tàu chạy ngang qua Xyp-rô mà chẳng ghé, cứ thẳng lèo vào cửa biển thành Ty-rô, mà vợi hàng hoá lên đất.

Bấy giờ ngày giờ thơ rồi, cuộc hành trình chẳng gấp rúc nữa, ông thánh Phao-lồ đình trú lại đó một tuần, mà viếng thăm họ đạo ở đó. Có một người trong các giáo hữu thành Ty-rô được

ơn Trên cho biết việc hậu lai, trình cho người hay : có tới thành Giê-ru-sa-lem ắt phải lâm nguy, khuyên xin người chớ đi. Song người nhứt quyết một bề không nao lòng, không thối chí. Lúc dời chơn, thì hết thảy giáo nhơn mọi đứng bực đem nhau đưa người cho tới bến tàu. Bấy giờ mọi người theo gương ông thánh tông-đồ quì gối trên bãi cầu nguyện giây lâu. Đoạn từ giã nhau, các đứng truyền giáo xuống tàu, bổn đạo đứng trên bãi, bắc mặt trông chừng, cho đến khi tàu thả khơi không còn thấy dạng, thì mới trở lui.

Chiều đó tới thành Tô-lê-mê, ông thánh Phao-lồ ở lại đó một ngày đi thăm viếng bổn đạo. Bữa sau thì qua thành Xê-xa-rê, vào trú nhà ông Phi-lip-phê là một trong bảy vị phó-tế các thánh tông-đồ đã phong chức đầu tiên. Ông nầy trước đi giảng đạo ở miền nam xứ Giu-dêu và xứ Xa-ma-ri-a, rồi lập sở ở tại thành Xê-xa-rê. Người có 4 người con gái đều khí tục tinh tu, đang ở một bên cha già.

Các đứng trọ đó ít ngày. Một bữa kia thình lình có người được ơn nói tiên tri, tên là A-gal, thình lình làm thinh xăm-xuối lại bên ông thánh

Phao-lồ, mở dây thắt lưng người, cột tay cột chơn mình lại mà nói rằng : « kẻ có dây thắt lưng nầy tới thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị quân Giu-đêu bắt cầm và nộp cho dân ngoại ». Các bạn tùng hành với ông thánh Phao-lồ và các bổn đạo thành Xê-xa-rê nghe thấy nhãn tiền, ai nấy cũng đều thảm thương rơi lụy, nài xin người thôi đừng đi tới nữa. Song người vững đứng chẳng day, trả lời bình tĩnh rằng : « Anh em chớ khóc lóc làm chi, mà làm cho thầy phải xót dạ. Chẳng những thầy sẵn lòng chịu xiềng toả, mà lại cũng đành chịu tử hình vì danh thánh Chúa Giê-su ». Ông thánh Lu-ca có thêm rằng : chúng tôi thấy chẳng có lẽ nào làm cho người nao chuyển, thì thôi chẳng dám nài hà chi nữa, một xin vưng ý Chúa sở định.

Có mấy người giáo hữu thành Xê-xa-rê cũng đi với người qua thành Giê-ru-sa-lem. Các bổn đạo thành Giê-ru-sa-lem tình cờ gặp các đứng ấy, thì tiếp rước tử tế hết lòng. Ngày sau ông thánh Phao-lồ đem các kẻ đi với mình tới chào thăm ông thánh Gia-cô-bê hậu, có gặp đủ các người chức phẩm trong giáo hội tại đó nữa. Hai bên thi lễ kẻ chào người hỏi xong rồi, ông thánh

Phao-lồ mới kể lại đầu đuôi mọi việc, Chúa cho người làm giữa các dân ngoại giáo. Ai nấy nghe đều cám tạ ơn Trên, đã đoái thương giơ tay phép tắc mà làm những đều quá lạ làm vậy.

Khi ấy ở Giê-ru-sa-lem có mấy người Giu-đêu ở xứ Tiểu-Đông tựu về. Bọn nầy oán hận ông thánh Phao-lồ lắm, vì nó đã thấy nhãn tiền cuộc truyền giáo của người tại thành Ê-phê-xô thiệt là phát đạt. Nay thấy người dắt một người thành Ê-phê-xô, tên là Tro-phi-mô, mới tùng giáo, châu lưu khắp chỗ trong thành, thì nó xung gan không cùng. Một ngày kia khi người đang dưng lễ cầu cho giáo hữu, thì bọn nó xông vào bắt người và nổi kêu la dựt giọng : « Ớ con dòng I-sa-ra-e, mau mau tiếp cứu, tiếp cứu ! Nầy là đứa xui người làm phản vói dân ta, chê bỏ đạo lành, khinh khi nơi thánh. Nó đi cùng xứ mà tuyên truyền ngụy thuyết, nay lại đem người ngoại vào đền thờ phạm đến nơi thờ phượng Chúa. Một lượt ấy nó sai người đi mật khắp thành, xúi dân nổi dậy.

Bọn lê dân nghe xúi nổi lên làm náo động, xúm nhau lôi thánh tông-đồ ra khỏi đền thờ, đóng cửa lại, làm bộ như cho người ta khỏi

phạm đến nơi thánh nữa, và phòng kẻo người phạm phép thâm nhập vào bên bàn thờ mà không ai có phép bắt.

Khi ấy có đồn lính thú Rô-ma đóng tại cửa An-to-ni-na, canh tuần trước tiền đàng đền thánh, thấy người ta tụ tập xôn xao, liền đi báo quan chánh cơ Ly-xi-a hay. Quan bèn truyền lịnh động binh, tức khắc lính qua ngõ cửa cấp sấn vào chốn sân đình. Bọn côn đồ kia đang hầm-hầm muốn phân thây ông thánh Phao-lồ, vừa thấy lính mang thiết khí tấn lên, bèn khiếp sợ mà ngừng tay. Quan chánh cơ cũng tới tận nơi, bắt đóng trăng người lại, khác nào một tay phiến loạn gian hùng, cùng bắt người cung khai, mà lấy án khám theo lệ. Song người ta thét la rầm rĩ lấp hết chẳng nghe được lời gì. Quan mới dạy lính giải người vào đồn : trong sân người ta đứng như nêm, lọt qua cho được thiệt là rất khó. Phải dở bồng người lên trên đầu người ta mà đem lên bực sân trước cửa đồn.

Tới nơi ông thánh Phao-lồ xin quan chánh cơ cho phép mình nói với dân một đôi lời. Quan Ly-xi-a nghe người nói tiếng Grê-cô, thì lấy làm

lạ : vì từ đầu quan cứ tưởng người là dòng Ê-giếp-tô chắc. Ông thánh Phao-lồ được lời quan cho, thì đứng trên bực cao, giơ tay mang xiềng khoát biểu người ta ở lặng, rồi bắt tiếng A-ra-miên mà nói lên rằng : « Ớ anh em, ớ các người trưởng tộc, xin rộng cho tôi phân giải với anh em đôi lời ».

Bấy giờ người bắt kể lại sự Đức Chúa Giêsu hiện ra cho mình gần thành Đa-ma, sự Chúa sai ông A-na-ni-a tới chữa mắt mình cho sáng, sau hết nói tới điềm lạ mình đã xem thấy trong đền thánh, và lời Chúa phán cùng mình rằng : « Nầy tao sai mầy đi truyền giáo cho các dân ở phương xa ».

Nghe tới tiếng đi truyền giáo cho các dân ở phương xa, thì thiên hạ ó lên dường cơn sấm dậy. Cả lũ đều kêu reo một tiếng rằng : « thằng gian ác, giết nó đi, giết nó đi, nó chẳng đáng sống ». Nó và la và cổi áo mình quăng ra, làm rộn rã, kẻ chạy qua người đảo lại, thôi, bụi bay mù trời mịt đất. Thấy dân nổi cơn bạo phát làm vậy, thì quan đồn ngờ là trúng nhằm một tay đại gian hùng nào đó rồi, bèn truyền điệu người vào đồn

tra tấn khảo lượt. Quân vừa trói ông thánh Phao-lồ vào cột, thì người liền nói với viên đội đốc việc đó rằng : « Một người chính đinh Rôma, khi chưa xử án, thì có phép nào khảo lượt chăng ? » Viên đội nghe nói phát luống cuống, mới đi trình lại quan đồn. Quan Ly-xi-a vội vã tới nơi hỏi ngay : chớ người có phải thật là chánh đinh Rôma chăng. Người rằng : « Thưa phải, tôi thật là chánh đinh Rôma ». – Quan nói : « Ta đây phải mất nhiều tiền mới mua được chức ấy ». — Thánh Phao-lồ đáp lại : « Phần tôi là con dòng ». Lời thưa như vậy có hiệu quả lắm. Quân liền mở trói người ra, rồi rút đi hết. Quan chánh cơ thì nghĩ mình đã làm quấy, lo kiếm chước bảo thân.

Vậy quan ấy chạy tờ bẩm quan tỉnh trưởng Phê-li-cê hay mà giao công việc về toà trên. Quan tỉnh trưởng tư lại dạy các đầu mục hiệp đồng, sơ thẩm coi công việc là sao.

Người ta cứ lệ giải xiềng ra dẫn ông thánh Phao-lồ vào giữa hội. Người đứng giữa hội đồng lên tiếng nói cùng các người Giu-dêu rằng : « Ớ anh em đồng bang, tôi hằng cứ một lòng trung

trực, mà làm tôi Chúa cho tới ngày nay ». Mới nói bấy nhiêu, thì thầy cả thượng phẩm liền truyền quân bầu vả miệng, dường như người nói lộng ngôn, mà chẳng cho nói nữa. Thầy cả nầy tên là A-na-ni-a, giữ chức thượng phẩm đã 10 năm rồi, cách hai năm nữa, khi quan Phê-li-cê bị cách, thì ông ta cũng mất quyền. Ông thánh Phao-lồ vốn chẳng biết mặt thầy cả ấy, trong hội thấy người người cũng như nhau, chẳng có dấu gì chỉ ai là thầy cả thượng phẩm, lại thấy cách hành vi hiếp bức làm vậy, thì người tức mình mà mục cho ông ấy một câu rằng : « Ông cầm cân pháp luật ngồi xử đoán, mà dạy đánh tôi trái lẽ, thì chẳng qua ông là một ngôi mồ tô trắng đó mà thôi, có ngày Chúa sẽ diệt ông đi chẳng khỏi ». Các kẻ có mặt đó đều phát phẫn mà hô lên : « Thôi còn gì nữa, mầy nói phạm đến đứng tế lễ Chúa Trời ». Ông thánh Phao-lồ liền thưa : « xin lỗi các ông, tôi chẳng dè ngài là thầy cả thượng phẩm ».

Các vị hội nghị khi ấy có hai phe nghịch nhau. Luận đoán một đều gì thì hằng chống ý nhau luôn. Trong việc nầy cũng vậy, ông thánh

Phao-lồ xin lỗi rồi, thì hai bên nồi cãi trả với nhau dữ lắm, đến đỗi mắng nhiết nhau rồi đánh đập nhau nữa. Bấy giờ quan Ly-xi-a sợ đề ông thánh Phao-lồ giữa đám ẩu đả làm vậy, e người phải thiệt mạng, bèn dẫn người về đồn. Đêm đó có Chúa hiện ra phán bảo ông thánh Phao-lồ rằng : « Con chớ sợ làm chi, con phải đi thành Rôma làm chứng danh Cha, cũng như đã làm chứng ở thành Giê-ru-sa-lem đây vậy ».

Bọn Giu-dêu thấy mình thất bại thì chẳng an tâm. Có hơn 40 đứa kết thệ cùng nhau, mà nhịn ăn nhịn uống, cho tới chừng giết được ông thánh Phao-lồ, mới thôi.

Song le mưu hiềm nó lộ ra, một người cháu ông thánh Phao-lồ hay được, liền đi tin cho cậu mình. Ông thánh Phao-lồ bèn trình tự sự cho một viên đội, xin đi thưa quan Ly-xi-a. Quan Ly-xi-a là người mau mắn nhặm lẹ, vừa định kế vừa thi hành. Nghe rõ đầu đuôi công việc rồi, quan dạy giữ cẩn mật, bèn truyền cho đội vệ chỉnh tu 200 lính cơ, 70 lính kị và 200 lính bộ, với 2 con ngựa kiều khóp sẵn sàng, chực tối đến thì điệu dẫn người sang thành Xê-xa-rê.

Lối chín giờ tối trong thành yên lặng, các ngả đàng không còn người qua lại nữa, thì toán binh khởi trình. Rạng ngày thì tới thành An-ti-pa-tri đóng dưới chưn đồi Xa-ma-ri-a, đó là nơi trung độ từ Giê-ru-sa-lem qua Xê-xa-rê. Bấy giờ lính bộ lui chơn, còn một mình kị mã cứ việc thẳng xông. Chiều đó tới thành Xê-xa-rê, dẫn người bị cáo vào nộp quan tỉnh trưởng và tờ bẩm của quan đồn Lý-xi-a. Quan tỉnh trưởng coi tờ bẩm rồi hỏi sơ qua đôi điều và rằng : « Thôi để chừng nào tiên cáo tới đây đã, sẽ xét xử cho ». Vậy quan truyền giam thánh Phao-lồ tại dinh trấn thủ để hầu cứu.

Cách năm ngày thầy cả thượng phẩm A-na-ni-a với các ông kỳ mục tới nơi, có đem trạng sư Tê-tu-lô theo nữa. Bấy giờ quan Phê-li-cê ra toà, nghe cáo trạng của trạng sư Tê-tu-lô. Bên Giu-dêu thề quyết mọi lời cáo trạng thảy đều có thiệt. Quan tỉnh trưởng ra lịnh cho bị cáo vào giữa đối khẩu.

Quan Phê-li-cê nầy, năm năm trấn nhậm xứ Pa-lê-ti-na, cũng đã biết người có đạo Thiên Chúa. Biết rằng người có đạo hay vưng phép nước,

ưa ở hoà bình, ghét đều loạn lạc, trong cả nước chẳng hạng nào bằng, song có tính tham những muốn ăn tiền, chẳng xét cho ra phải quấy, chẳng luận án đàng nào, một triền lại để chờ, mà nói để tra cứu cho kỹ đã, rồi cho hai bên lui ra.

Quan có ý để ông thánh Phao-lồ phải giam lâu, chịu không thấu, có đút lót ít nhiều gì chăng. Song luống công chờ đợi, ông thánh Phao-lồ chẳng chịu lấy tiền mà chuộc mình cho khỏi lao tù, vì người chẳng đành lấy tiền của kẻ khó dưng cúng mà dùng làm vậy, lại lấy sự đút lót cho quan hối lộ làm trái lẽ.

Người phải giam lỏng đi đâu cũng có tên lính canh theo một bên luôn, tay hữu người bị xích vào tay tả tên lính chẳng rời ra được bao giờ. Người bị giam làm vậy lâu ngày, thì cũng lấy làm cực, mà nhứt là nghĩ tới các bổn đạo phải bỏ mồ côi, các dân đang khát khao phần rỗi, lại càng thiết tha trong lòng, chẳng khác nào như chịu một phen tử đạo rất dai dẳn vậy.

Cách hai năm, lối tháng sáu tây năm 59, quan Phê-li-cê phải rút về Rô-ma ; quan sợ quân Giu-đêu hềm ghét mà phải nhọc lo, muốn cho được

bụng nó thì bắt ông thánh Phao-lồ mà giam vào tù. Quan mới đổi tới tên là Phê-tô, vừa tới thành Xê-xa-rê, liền đi kinh vãng qua thành Giê-ru-sa-lem 9,10 ngày, để khảo soát cho biết lòng dân. Quân Giu-dêu thừa dịp dưng đơn, xin điệu ông Phao-lồ về thành Giê-ru-sa-lem xét xử. Bề ngoài nó xin vậy, mà thiệt sự nó quyết mưu giết người dọc đàng.

Quan Phê-tô về tới Xê-xa-rê một ngày, thì truyền đem ông thánh Phao-lồ ra xử. Bên tiên cáo người nhiều tội, mà bằng cớ bất minh chẳng có một đều nào cho quả xát. Quan Phê-tô một đàng thì muốn được bụng quân Giu-dêu, một đàng thì chẳng muốn lỗi phép công bằng, nên trong lòng phân-vân bất nhút khó liệu. Bên Giu-dêu chỉ xin giải người bị cáo và đem việc về thành Giê-ru-sa-lem xử ; việc ấy tuy chẳng chi quai lý, mà là việc bất thường, bên bị mà không đành, thì chẳng dễ xuôi.

ĐOẠN THỨ TÁM

Sự tích ông thánh Phao-lồ nại đến toà vua và phải chìm tàu

Quan hỏi ông thánh Phao-lồ. Người biết ý quan, thì chẳng chịu, cùng nói quả quyết rằng : « Tôi quì đơn đức hoàng đế, xin đem việc tới đó xét. Quan đã rõ biết tôi chẳng có lỗi gì với người Giu-dêu. Tôi có tội gì đáng chết, thì tôi cam chịu. Cái nầy nó cáo gian tôi, thì không phép nào phú tôi mặc tay nó. Tôi nại đến toà hoàng đế. » Quan Phê-tô nghe lời nói khẳng-khái, thì tính với các quan toà khác rồi nói lại rằng : « Ngươi có nại đến vua thì thôi, đi qua hầu vua ».

Bấy giờ tính việc khởi hành, nào lo thâu các án từ sổ sách, nào đặt binh giải phạm, nào nhóm những tội nhơn bị án tử, với những người bị cáo mà nại tới toà trên. Bấy nhiêu việc làm lâu, phải mất nhiều thì giờ, tới tháng chín tây mới rồi công chuyện. Lúc nầy theo miền diên-hải xứ Xy-ri-a và xứ Pa-lê-ti-na đã có ngọn gió bấc thổi già,

không trông gì đi thẳng đàng từ Xê-xa-rê qua Rô-ma được nữa. Khi ấy có chiếc tàu sửa chạy qua thành A-ra-my-tê bên xứ My-xi-a ở ngay gò My-ti-lê-nê. Người ta tính xuống tàu đó mà đi, qua tới nơi, có lẽ gặp tàu khác chạy qua I-ta-li-a thì quá giang, bằng không, thì lên bộ đi qua ngõ thành Trô-a và Phi-líp-phê. Đi đây cũng có ông thánh Lu-ca và ông A-ri-ta-cô, song chẳng rõ là quan cho đi với thánh Phao-lồ hay là hai ông tá hình khách thương đi vậy mà thôi.

Viên đội đốc đoàn, tên là Gu-li-ô biết trong bản tấu quan Phê-tô binh phía ông thánh Phao-lồ, rõ người vô tội, thì có lòng kính nề, và cư xử với người tử tế. Tàu chạy một ngày tới cửa Xi-đông, ông đội cho người lên đất với tên lính canh, đi thăm chơi trót ngày.

Tới thành My-rê may gặp một chiếc tàu to bên thành A-lê-xan-đi-a chở lúa qua xứ I-ta-li-a. Lập tức viên đội cho người ta sang qua tàu đó mà đi. Té ra tàu đi càng ngày càng chậm, gió ngược, phải bạt vào gò Crê-ta, ráng hết sức hết hơi mới vào lọt trong cửa, mà cửa trống, gió to, chẳng núp được bao nhiêu.

Khi ấy là giữa tháng mười tây đi đàng xa thiệt rất hiểm nghèo. Ông thánh Phao-lồ khuyên ở lại Crê-ta tạm đỡ một ít lâu, song chủ tàu và người hoa tiêu chẳng muốn, vì đã có gió nam thổi nhẹ, tốt thế đi được.

Chẳng may tàu vừa ra khỏi cửa Bông-Bô trời liền phát cơn bão tố dữ dằn, chèo chống chẳng lại, đành cuốn buồm thả tàu theo ngọn bão, bạt đâu thì bạt.

Bữa sau phải quăng bớt hàng xuống biển cho nhẹ tàu. Song bão càng ngày càng dữ, trên trời tối tăm mù mịt, không thấy mặt trời cũng chẳng thấy một ngôi sao. Thôi hết còn trông sống nữa!

Mọi người đều kinh hoàng thất sắc, một mình ông thánh Phao-lồ cứ an tâm, khuyên đầu nầy giục đầu kia biểu chớ ngã lòng, cùng nói tiên tri an ủi người ta rằng : phô ông chớ sợ, chỉ có một chiếc tàu sẽ phải hư mà thôi, còn người thì không ai phải nạn cả. Ít nữa đây ta sẽ vào được trong hòn lao kia.

Linh đinh mặt nước, sóng giập gió giồi đã bốn ngày, tới đêm thứ bốn lối nửa đêm bạn tàu dò biết đã gần đất. Song bọn thủy thủ nầy toan đều

hiềm độc, muốn lên đất một mình, bỏ hành khách lại chịu sao thì chịu. Ông thánh Phaolồ đạt được lòng hiểm sâu nó, bèn nói với viên đội giải phạm rằng : « Ví bằng bọn nầy bỏ ta, thì ta phải vong mạng ». Viên đội liền cho lính đi dứt giây mấy chiếc tam-bản nó đã sửa soạn thả xuống biển, tức thì gió đánh giạc vào cồn đá vỡ đi ngay.

Rạng ngày bọn thủy thủ thấy một chỗ vịnh có bãi lài lại, tính cho tàu xạc vào đó thì khỏi nguy. Chẳng may trước cửa vịnh có một cồn cát nằm ngang khuất dưới nước không thấy, tàu phải cắm mũi vào cát. Trên tàu không còn tam-bản nào mà lên đất, tàu thì sóng đánh đã vỡ, bấy giờ viên đội giải phạm truyền lịnh cho ai lội được thì lội vào bờ đi, còn kẻ chẳng biết lội, thì vịn ván tàu cho người ta đưa vô cho. Như vậy, thì mọi người đều vào bờ được hết, chẳng ai phải thiệt mạng.

Mọi người lên đất được hết rồi, chừng mới hay đó là đảo Ma-li-ta. Dân cư trong đảo thấy tàu đắm thì túa ra bãi mà coi. Thiên hạ lũ lượt kéo tới vầy quanh coi mấy người bị nạn. Những người nầy phần lạnh, phần mệt, chơn tay rã rời, xúm nhau

sưởi lửa. Ai nấy đều cứ chăm vào đống lửa, một mình ông thánh Phao-lồ như quên sự khốn nạn mình, lo đi quơ củi để đốt lửa thêm. Người vác về một đống chà gai, mới bỏ xuống, thì trong đó có con rắn lục, bị hơi lửa nóng phóng ra, quấn vào cánh tay người. Dân bổn thổ đang đứng đó liền la lên rằng : « Quả người nầy là một người sát nhơn là phải, vừa lên khỏi biển, liền bị tay trời». Song ông thánh Phao-lồ bình tĩnh giơ tay rảy con rắn vào lửa, mà chẳng phải nao, chẳng thấy chạy nọc chi cả, dân quê thấy vậy thì lại tưởng người là thần thánh, bèn tung hô khen ngợi không biết chừng nào.

Khi ấy có quan Rô-ma trấn thủ trên đảo, tên là Pu-li-ô nghe nói, thì tới tận nơi thăm, và đem hết các người bị nạn vào dinh, cho trú nhờ đó ba ngày, cho đến khi liệu được chỗ ở và lương thực cho hết mọi người, thì mới cho tản đi. Quan có lòng tốt thì gặp lành. Thân phụ quan đang bị rét và hạ lợi ; thánh Phao-lồ nghe nói, thì tới thăm và giơ tay cầu nguyện cứu ông cho khỏi bịnh. Thiên hạ đồn thồi khắp nơi, những kẻ bịnh hoạn tật nguyền kéo đến cùng người đông lắm. Nhờ

vậy mà dầu những người đi với ông thánh Phao-lồ cũng được người ta trọng đãi, đến đỗi khi sửa dời chơn từ biệt đất Mê-li-ta thì thổ dân đem nhiều lễ vật đưa đi.

Khi đã qua cơn dông tố, gió thuận trời êm, gặp một chiếc tàu khá to sửa nhổ neo ra cửa, mà chạy qua xứ I-ta-li-a. Viên đội trưởng cho bết phạm nhơn và các người bị cáo quá giang tàu ấy. Tàu cứ theo bờ biển xứ Xi-ci-li-a mà đến thành Rê-gi-ô, rồi thẳng qua Pu-giô-lê mà cất hàng.

Tới đó đội trưởng Giu-li-ô sai người đi trước đến thành Rô-ma, trình tự sự tai nạn đã xảy ra dọc đàng, xin trợ lương thêm, cùng đưa tin đoàn phạm nhơn đã đến, coi triều đình dạy làm sao. Trong lúc đình trú ở thành Pu-giô-lê, ông thánh Phao-lồ nhờ dịp tiện, tới lui cùng các bổn đạo tại sở đó nhiều lần. Từ đó đến thành Rô-ma, người tới đâu thì các giáo hữu cũng tiếp đãi tử tế, ông đội đốc đoàn cũng ưng lòng. Khi người tới tại trường-hội A-phi-ô, thì gặp một toán bổn đạo đi đón rước. Từ thành Rô-ma đến chỗ trường-hội đây đàng đi có tới 60 dặm. Ông thánh Phao-lồ thấy bổn đạo có lòng làm vậy, thì người cảm động lắm. Lòng còn

đang khấp khởi, đi cách mười dặm nữa lại gặp toán khác cũng đang chực rước. Ong thánh Phao-lồ vui mừng nức nở liền cất tiếng xướng bài ca vịnh tạ ơn.

Thiên hạ lớp trước lớp sau đưa người tới thành Rô-ma, dường như một đứng khởi hoàng, chẳng phải là một người bị giải nạp. Đi một đỗi thì tới cửa vào nơi trường-hội gần bên đồn Pha-la-ti-nô. Trên đồn có cơ lính thị-vệ hoàng đế đóng đó, mà canh giữ các người bị cáo giải đến toà vua. Viên đội Giu-li-ô giải nạp ông thánh Phao-lồ cho quan cai đồn. Người chẳng phải là phạm nhơn có án, nên chẳng phải xiềng toả gì, chỉ phải giam lỏng mà thôi. Cách giam lỏng đây là xiềng tay người vào tay một tên lính canh, rồi thả người và tên lính canh đi ở đâu, thì ở mặc ý, hễ người có đào thoát thì tên lính kia bị tội.

Tới nơi được vài ngày, thì người lo hội đàm cùng các người Giu-dêu trú cư tại Rô-ma. Đúng ngày hẹn có nhiều người tới nhà người trú. Người nói cho ai nấy hay nông nỗi mấy người bổn hương phản bạn đem nạp mình cho người Rô-ma, và cũng tỏ ra mình nại đến toà vua, là có ý tránh cho

khỏi bọn nọ đồ mưu sát hại là thể nào nữa. Các kẻ ấy rằng : đồng bang bên Pa-lê-ti-na chẳng gởi nói đều chi nghịch cùng người, lại cũng tỏ ý muốn nghe cho biết tâm ý người đối với đạo mới làm sao.

Bữa sau người ta kéo tới đông hơn mà nghe người biện luận về đạo mới. Trót ngày từ mai tới tối ông thánh Phao-lồ giảng lẽ đạo và giải tỏ lời ông Môi-sen và các tiên tri làm chứng về Đức Chúa Giêsu. Ngày ấy cũng có kết quả mà chưa được khá mấy.

Ông thánh Phao-lồ phải giam lỏng mà thôi, mà người e mình phải giam lâu. Vì chưng lúc ấy dân Giu-dêu có nhiều việc tố tụng phải hầu trước toà vua. Chúng mắc lo những đều đại sự hơn, còn việc ông thánh Phao-lồ thì để lôi thôi đó.

Vậy người lo tính việc riêng mình. Người mướn một phòng ở trong thành, đặng tiện bề nương náu và làm việc. Tay bị xiềng làm nghề dệt chẳng đặng, thì những giờ dư mấy năm trên dùng mà làm việc xác, nay lấy mà giảng dạy.

Lần lần mấy người phụ sự với người cũng tìm tới nơi. Đừng kể ông Lu-ca và ông A-ri-ta-cô,

là hai người đã đồng lao khổ cùng người trong cơn bão táp vừa rồi, thì có ông Ty-ki-cô, là một người giúp việc chí trung, ông Mac-cô, là người ông thánh tông-đồ trân trọng lắm, ông Ti-mô-thê-ô, là bạn chí thân người thương yêu tận tình. Các ông ấy tùy tiện giúp đỡ ông thánh Phao-lồ mọi việc : hoặc đi dạy dỗ và rửa tội tân giáo, hoặc đem thơ từ tin tức cho các sở xa.

Thánh tông-đồ làm việc thâu ngày, nhà người ở đã thành nơi toà giảng cao rao đạo lành, ai tới đó cũng đều được nghe biết lời Chúa. Trong vòng hai năm gần khắp châu thành đều được nghe lời người giảng, cho nên lời người chép đề rằng : « cả cơ lính thú và hết mọi người ở trong thành » đều biết người ở tù vì Chúa Ki-ri-xi-tô, chẳng phải là lời nói quá đâu.

Lời ông thánh Phao-lồ giảng một ngày một lan rộng ra, cho tới « người thuộc về hoàng gia » cũng có kẻ đã nghe biết. Đó là những người hoặc còn trong vòng nô bộc hoặc đã được giải phóng đang ở hầu hạ trong đền vua.

Các bổn đạo thành Rô-ma thấy gương người chịu lao tù, thì sinh lòng mạnh mẽ vững vàng,

thấy lời người giảng dạy làm cho nhiều kẻ trở lại đàng ngay, thì cũng phấn khởi lo cao rao danh Chúa Ki-ri-xi-tô.

Phần riêng ông thánh Phao-lồ khi ấy phải thêm cực lòng vì việc lý tài. Vốn từ ngày người phải giam không ra tay làm việc được nữa, thì khó bề day trở cho có đủ của chi độ cho mình, và cho các người đồng sự hằng ngày. May phước, Chúa chẳng bỏ kẻ làm việc vì danh thánh Chúa. Các bổn đạo thành Phi-lip-phê nghe người phải túng ngặt, thì chung nhau gởi cúng đức cho người nhiều của. Ông Ê-pa-pho-đi-tô đem của tới tận nơi cùng quyết ở lại giúp việc thánh tông-đồ. Chẳng may ông ấy bất phục thủy thổ thành Rôma, chẳng làm gì được, phải đành lìa thánh tông-đồ phản hồi bổn kiểng. Ông thánh Phao-lồ nhơn dịp đó gởi thơ cám ơn bổn đạo thành Phi-lip-phê.

Thơ người viết quá đổi hậu tình và tỏ lòng biết ơn hết dạ, lời lẽ thâm trầm rất mực. Trong thơ có hai lần người tỏ lòng trông cậy đã gần ngày khỏi nạn. Người trông cậy, vì lời tiên cáo sau trước chẳng phù, quân Giu-đêu cũng không

câu nại, tờ tư của quan Phê-tô lại khoan hồng : thành ra vụ kiện để lôi thôi gần tới năm năm rồi, nên chắc sao quan trên cũng sẽ xử phát lạc mà thôi. Thiệt quả vậy, lối mùa xuân năm đó, có tờ toà sức bãi nại.

Ông thánh Phao-lồ phải giam lỏng ở thành Rô-ma hai năm, hằng giảng giải về nước Đức Chúa Trời chẳng ai ngăn can trở đán.

ĐOẠN THỨ CHÍN

Ông thánh Phao-lồ khỏi giam cùng đi kinh vãng lần sau hết và tử đạo

Mãn cuộc giam cầm, mà được lại sự thong dong, thì thánh Phao-lồ ra khỏi thành Rô-ma lối mùa xuân năm 62 hoặc 63 không được chắc. Có lẽ lúc ấy người đi tới xứ I-pha-nho. Đó là ý người quyết định đã lâu, lại 30 năm sau khi người qua đời rồi, thì ông thánh Clê-men-tê quả quyết rằng : thánh tông-đồ đã đi tận rốt cõi Phương Tây. Cõi phương Tây đời ấy người Rô-ma kể là chỗ dãy núi cao gọi là Colonnes d'Hercule, nằm trong đất I-pha-nho. Vậy thì có lẽ đoán được ông thánh Phao-lồ đi thấu xứ I-pha-nho thiệt.

Ở Rô-ma qua xứ I-pha-nho thì đi đàng biển cũng dễ dàng chắc chắn.

Khi ở I-pha-nho mà về, thì tưởng người cứ lời đã nói cùng ông Phi-lê-mông trong thơ gởi

lúc bị giam lỏng, mà đi tạm trú tại nhà ông ấy ở thành Co-lo-xa. Kế cận với thành Co-lo-xa, có thành Lao-đi-cê và thành Hi-ê-ra-pho-li, chuyến nầy người đi ngang đó, thế là người chẳng bỏ qua.

Tới thành Ê-phê-xô người đi thăm họ đạo, người đã chịu lắm nỗi gian truân khốn khó mà lập nên. Thánh tông-đồ còn đi thăm các địa phận xứ Ma-xê-đô-ni-a, không ở lại được lâu, thì người để ông Ti-mô-thê-ô ở lại đó, coi sóc dạy dỗ bổn đạo thế mình.

Viếng thăm hết các sở trong xứ Ma xê-đô-ni-a rồi, thì thánh tông-đồ thẳng qua xứ Grê-xi-a. Bấy giờ người mới để mắt tới gò Crê-ta, là nơi người đã ghé lúc vượt tàu đi thành Rô-ma. Mấy ngày tàu đậu tại cửa Bông-Bô lúc đó, chắc là ông thánh Phao-lồ thấy rõ trong cả gò chưa có một họ đạo nào và chắc sao người cũng quyết chẳng bỏ qua một nơi cảnh địa tốt thế dường ấy.

Vậy người đem ông Ti-tô vào gò Crê-ta, là nơi có nhiều thành phố đô hội, khởi tay đi giảng giải khuyên răn, quyết làm cho cả gò đều trở lại cùng Chúa.

Người chẳng có đủ thời giờ mà làm cho xong công việc được, nên người đã lưu ông Ti-tô là người tài đức cang nghị ở lại, mà làm cho hoàn thành. Người dặn dò ông ấy lo lập cho thành địa phận và liệu mà đặt linh-mục trong mỗi thành. Chẳng những người dặn miệng như vậy, mà lại cũng viết thơ chỉ vẽ mọi đều cặn kẽ, như đã chỉ cho ông Ti-mô-thê-ô.

Thơ ấy ông thánh Phao-lồ viết hồi còn dọc đàng, lúc người đi thành Ni-co-phô-li trong xứ Ê-phi-rê. Người tính ở đó cả mùa đông, nên cho vời ông Ti-tô qua mà phụ sự với mình. Ông Ti-tô đi, thì người cho ông A-tê-ma qua kế việc bên gò Crê-ta. Chẳng những một mình ông A-tê-ma, lại có hai ông khác cũng tiếp chơn vào gò Crê-ta tiếp việc ông Ti-tô đã khởi, đó là ông A-po-lo và ông Giê-na.

Trước tiên người đã rắp lòng mở đạo từ thành Giê-ru-sa-lem cho tới bờ biển xứ I-ly-ri-a, mà kỳ đi kinh vãng rồi, chỉ mới tới ranh mà thôi, nên lần nầy có lẽ là mãn mùa đông ở thành Ni-co-phô-li thì người đi tới tận nơi.

Mà buổi tạm sanh người đã đến lúc xế qua : đến ngày đứng anh hùng giảng rao danh Chúa

phải lìa khỏi đời tạm. Thánh tông-đồ bị bắt! không hẳn người bị bắt làm sao. Người ta chỉ đoán rằng người phải bắt tại miền Trô-a-đê bên xứ Tiểu-Đông.

Lúc ở đó ông thánh Phao-lồ ngụ tại nhà một người kia tên là Ca-phô, vì áo xống, sách vỡ, giấy mực thì trước người đã gởi tại đó hết. Như có phải bị bắt trong miền xứ Trô-a-đê, thì cố nhiên người phải giải đến thành Ê-phê-xô là chốn đô thành trong hạt Tiểu-Đông, có quan tổng trấn Rô-ma trấn-nhậm tại đó, vì chỉ có một mình quan tổng trấn có quyền xử việc người mà thôi.

Hai ông bà A-qui-la và Pri-ca hằng cứ một lòng thương mến, chạy lo cho người mọi nỗi. Còn ông Ti-mô-thê-ô thấy quan-thầy phải bắt, thì mạch sầu lai láng khôn cầm, đến đỗi khi ông thánh Phao-lồ ngồi tù ở thành Rô-ma, mỗi lần nhớ đến thì mỗi lần xúc động tâm-thần. Mà có lẽ sự làm cho ông thánh Phao-lồ cảm động hơn hết là lòng chí hiếu chí trung của ông O-nê-si-phô-rô. Trong thơ người viết cho ông Ti-mô-thê-ô có nhắc đến ông ấy rằng : « Nhiều lần ông ấy tới viếng thăm an ủi, thấy thầy bị xiềng toả cũng không e

lệ. Xin Chúa thương xót ông ấy khi đến ngày Chúa định Công việc ông ấy giúp thầy lúc ở thành Ê-phê-xô, thì con rõ lắm rồi ».

Từ thành Ê-phê-xô thánh tông-đồ phải giải đi đàng biển, và lúc đổi tàu tại thành Cô-rin-thô người có lên đất. Các kẻ đi với người thì ông Trô-phi-mô lâm bịnh, đã lên đất tại thành Mi-lê. Còn ông Ê-ra-tô là cựu quan kho bạc ở thành Cô-rin-thô, đã định trú tại thành bổn hương mình.

Ông thánh Phao-lồ bị bắt giải về thành Rô-ma chẳng vì lỗi gì khác, một vì giảng đạo mà thôi. Kỳ nầy người không được ơn chế giảm gì như lần trước, phải cầm tù trong lao rất nhặt, chẳng mấy ai tới viếng thăm được, đến đỗi ông O-nê-si-pho-rô ở bên Ê-phê-xô qua thăm, đã phải khó lòng lắm mới vào tận nơi. Các bổn đạo thành Rô-ma phen nầy cũng không lui tới với người được nữa. Vì quân vua Nê-rô rảo tìm khắp chỗ ; giáo hữu lớp thì phải bắt, lớp lo lánh mình. Kẻ phải chết vì đạo, kể số hàng trăm hàng ngàn. Hội-thánh khi ấy đã hầu tuyệt tích. Còn sót người bổn đạo nào thì đào hang dưới đất mà ẩn thân, cho khỏi bị truy tầm tố giác.

Ông thánh Phao-lồ đã bị giam cầm nhặt nhiệm chẳng gặp ai lui tới viếng thăm, lại còn thêm nỗi âu lo vì các địa phận đang phải bách hại gian nan. Lòng ưu phiền làm vậy, nên trong thơ viết cho ông Ti-mô-thê-ô người có lời rằng : « Con hãy đến với thầy cho kíp. Có một mình Lu-ca đang ở với thầy đây mà thôi ».

Mấy ngày sau hết đời người ra làm sao, thì không có di-tích gì cho rõ được. Chỉ chắc một đều là người phải xử trảm gần thành Rô-ma lối cuối đời Nê-rô : ông Êu-sô-bô chép sử-ký nói : người đã tử đạo năm 67. Mà toà nào xử ? Ai đứng tiên cáo ? Quan nào luận tội ? Bấy nhiêu vấn-đề, sử-ký chẳng chép một lời nào cho biết cả.

Người là chính đinh Rô-ma, nên chắc là phải trảm quyết, không còn nghi ngại gì. Thường khi xử quyết làm vậy, thì chọn một chỗ xa xa ngoài thành, có ý cho thiên hạ khỏi đi coi mà sinh rộn ràng hỗn độn. Chỗ đất thánh tông-đồ đã đổ máu ra làm chứng đạo thật, là chỗ đất hoang nhàn và sủng thấp cách thành Rô-ma chừng ba hải lý, ở gần đường O-ti-a. Đó là lời truyền khẩu đời xưa truyền lại như vậy. Nơi ấy xưa gọi là nơi Thạnh-

thủy (Aquœ Salviæ) sau gọi Tam-tuyền (Trois Fontaines). Rày tại đó có ba nhà thờ và một nhà dòng Trappe ở coi sóc các thánh đường cùng gìn giữ nơi trọng ấy.

Tới ngày xử án thì có một suất đội và một toán lính cơ tại dinh trấn thủ đến mở tói, mà điệu người ra chốn pháp trường. Quân Giu-dêu, là bọn ghét người quá lẽ, chắc sao khi ấy nó cũng tuôn đến mà coi cho phỉ lòng. Song những kẻ chí tình cũng chẳng thiếu, dầu phải lo sợ bắt bớ, cũng chẳng lạt dạ bỏ thầy. Như ông Lu-ca, ông Phu-đen-tê, ông Li-nô chắc cũng có mặt.

Tới nơi pháp trường, thì quân lính lấy khăn bịt mặt thánh tông-đồ trói vào trụ mà khảo lượt đã. Đoạn viên giám sát mới ra hiệu, thì lý hình tới lấy gươm phứt một lát, đầu rơi xuống đất máu bắn ra lai láng. Sự người mong mỏi ước ao rày đã được! linh hồn về thiên quốc ngự trị cùng Chúa Ki-ri-xi-tô là đứng người tríu mến thiết tha.

Trừ một khi tội nhơn mắc án nộp nước, thì xác mới bị bêu lên tại nơi pháp trường, rồi thả xuống sông Ti-bê-ri, còn mọi khi khác, xử rồi, thì xác giao cho thân nhơn cấp táng. Vậy các môn-

đệ có mặt tại đám Tam-tuyền khi ấy, xin lãnh xác thánh đem về gần thành Rô-ma táng tại nghĩa-địa một nhà có đạo, dựng bia thích ba tiếng vắn tắc mà ý nghĩa rộng xa thể nầy : Phao-lồ, Tông-đồ, Tử đạo. Bia ấy người ta còn thấy lâu đời.

Cũng một khi ấy, ông thánh Phê-rô chịu đóng đinh ngược đầu xuống đất dưới chưn đồi Va-ti-can bên kia sông Ti-bê-ri. Hai thánh Tông-đồ cả đã đồng tâm hiệp ý cùng nhau tại công-luận thành Giê-ru-sa-lem mà phân tay đi truyền giáo khắp mọi nơi, rày được lìa thế một ngày cùng nhau, và hiệp nhau ở nơi vinh phước muôn đời.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

Lời tổng kết

Ông thánh Phao-lồ là một đứng thông minh rất mực, những thơ người chép đề rày thành kho vô tận trong khoa thần-học đạo Ki-ri-xi-tô. Giả như không có các thơ ấy, thì e dầu những bực tài ba vượt chúng như thánh Au-gu-ti-nô, thánh Thô-ma cũng chẳng biết lấy chi làm nền tảng các đều thuyết luận.

Trong sách Công-vụ ông thánh Lu-ca có chép truyện người nhiều hơn truyện các thánh tông-đồ khác, mà đó cũng là nói sơ qua đôi ít mà thôi. Vì chưng đọc trong thơ khoản thánh Phao-lồ kể tóm các sự gian truân mình chịu, thì thấy thánh Tông-đồ kể mình phải quân Giu-dêu đánh đòn năm trận, quân Rô-ma khảo lượt ba trận, phải ném đá một lần, phải phong ba ngày đêm linh đinh giữa biển ba đào ba lần. Mà thánh Lu-ca chỉ nhắc tới một trận đòn ở thành Phi-lip-phê với một trận ném đá ở thành Ly-trê mà thôi, còn bao nhiêu trận khác thì không thấy nói đến. Vậy mặc lòng

cũng nhờ sách Công-vụ ấy ta mới biết được mấy phen người đi kinh vãng, mấy xứ người đã trải qua, cùng mấy họ đạo người đã sáng lập.

Công việc người làm thiệt là cả thể. Công việc cả thể đó chứng tỏ người là một người tài cao đức cả trồi xa. Trong sách giải nghĩa thơ ông thánh Phao-lồ, ông thánh Gioan Kim-khẩu, có chép bảy bài văn tặng khen các nhơn đức người một cách rất tài tình khéo léo. Coi đó thì thấy người có lòng kính Chúa yêu người rất mực, có đức nhịn nhục chịu khó lạ lùng, vững chí kiên tâm cực phẩm, hiền hậu dịu dàng và đủ mọi mùi nhơn đức khác.

Trong các đức tính đó thì có đức kính Chúa yêu người là trồi xa, đáng cho ta sùng bái lắm. Vì chưng hễ lửa kính Chúa càng cháy càng phừng thì lòng thương thiên hạ càng nồng-nàn tha thiết. Người tới ở đâu thì cũng tận tâm với người tứ lân ở đó, giúp đỡ khi ngặt nghèo, ủi an khi sầu khổ, coi mọi sự lợi hại của người ta như của mình. Tâm tình như vậy nên người thốt ra những lời đầy sự thương yêu, rày nên như lời cách ngôn trong đạo rằng : — Người ta vui, thì mình cũng

vui với, người ta khóc thì mình cũng khóc với — Đừng lo ích kỷ, một hãy lo phần ích người ta mà thôi — Hãy ra sức đẹp lòng mọi người, để cho người ta được nhờ phần ích. — Ở nơi nào người cũng được lòng thiên hạ, ai đã tới lui với người thì sinh lòng tríu mến phục tùng, dường như có sức gì thiêng liêng lôi kéo vậy. Dầu khi ở trong ngục thì những người xung quanh cũng kính yêu, lần lần những lính canh cùng những người giữ ngục đều nên thân nghĩa cùng người thảy thảy.

Thiệt là người đã uốn mình theo ý mọi người cho ai nấy linh hồn đặng rỗi đó vậy.

CHUNG

MỤC LỤC

Chỉ các Đoạn

	Tựa.	5
ĐOẠN I	Sự tích ông thánh Phao-lồ lúc sinh ra, khi niên ấu và khi tùng giáo.	7
ĐOẠN II	Sự tích thánh Phao-lồ từ khi trở lại cho tới khi thăng quờn giám mục.	17
ĐOẠN III	Kể việc ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ nhứt ; ở gò Xyp-rô và trong xứ Tiểu-Đông	29
ĐOẠN IV	Thánh Phao-lồ và thánh Ba-na-bê đi phái qua thành Giê-ru-sa-lem — Vấn đề kẻ ngoại tùng giáo.	40
ĐOẠN V	Sự tích ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ hai : trong xứ Ma-xê-đô-ni-a và xứ Grê-xi-a. .	44
ĐOẠN VI	Ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ ba : ở thành Ê-phê-xô và xứ Ma-xê-đô-ni-a. . . .	64
ĐOẠN VII	Sự tích ông thánh Phao-lồ về thành Giê-ru-sa-lem và phải bắt.	77
ĐOẠN VIII	Ông thánh Phao-lồ nại đến toà vua và phải chìm tàu. . .	93
ĐOẠN IX	Ông thánh Phao-lồ khỏi giam cùng đi kinh vãng lần sau hết và tử đạo	104
ĐOẠN X	Lời tổng kết	112

Imprimerie de Quinhon 32-7

Cải chính — Trang 19, hàng 2 *đọc* : Ẩn thân.

Trang 37, hàng 19 *đọc* : dường như thờ bụt, rày tra tay ném đá người tận tử, rồi lôi...

Trang 45, hàng 17 *đọc* : khách du nhàn.

Trang 62, hàng 1 *đọc* : bề ngoài.